

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 109/TCTD – KHĐT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty
Dược Việt Nam - CTCP

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP.

Trụ sở: Số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151 Fax: 02438443665

Người thực hiện công bố thông tin: Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH

Địa chỉ: Số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02438443151

Fax: 02438443665

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Thông tin này cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: www.vinapharm.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT (thay b/c);
- Lưu: VT.

Người thực hiện công bố thông tin

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hàn Thị Khánh Vinh

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần
thứ 6) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/7/2023.
Mã số doanh nghiệp: 0100109385

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Tầng 5, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, số 12 Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Diễn biến Đại hội như sau:

A. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại diện Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thành phần Khách mời:

Đại hội vinh dự được đón tiếp các vị khách quý:

1.1. Đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

- Ông Nguyễn Phú Khánh - Phó Trưởng Ban Đầu tư 3

1.2. Đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Ông Bùi Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

1.3. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

1.4. Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp; Đại diện Ban Lãnh đạo các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

1.5. Các cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

2. Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ông Nguyễn Văn Khải, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công : Trưởng ban
ty Dược Việt Nam – CTCP

2. Ông Nguyễn Huy Thanh, Trưởng phòng TCHC Tổng công : Thành viên
ty Dược Việt Nam – CTCP

3. Bà Nguyễn Thanh Thanh Bình, Chuyên viên Phòng TCHC : Thành viên
Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Văn Khải - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Tại thời điểm khai mạc (8h30 ngày 23/4/2024), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty (có Biên bản kèm theo), cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP: 237.000.000 cổ phần phổ thông.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 237.000.000 phiếu biểu quyết.

- Số cổ phần phổ thông sở hữu và đại diện sở hữu tại thời điểm khai mạc Đại hội: 226.928.074 cổ phần (tương ứng 95.75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).

- Số phiếu biểu quyết tương ứng: 226.928.074 phiếu biểu quyết (tương ứng 95.75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).

4. Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

4.1. Đoàn Chủ tọa:

1. Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Chủ tọa Đại hội.

2. Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

3. Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Tổng số phiếu tán thành : 226.928.074 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4.2. Thư ký Đại hội:

1. Bà: Hà Lan Anh, Trưởng phòng Pháp chế, Người phụ trách quản trị, Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban

2. Bà: Đinh Thị Trâm Anh, Thư ký Tổng giám đốc - Thành viên

Tổng số phiếu tán thành : 226.928.074 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

4.3. Ban kiểm phiếu:

1. Bà Nguyễn Thùy Dung, Trưởng Bộ phận KTNB - Trưởng ban

2. Bà Nguyễn Thị Hằng, Chuyên viên Phòng TCKT - Thành viên

3. Ông Phí Ngọc Tú, Chuyên viên Bộ phận KTNB - Thành viên

Tổng số phiếu tán thành: 226.928.074 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế Đại hội

Ông Trần Văn Hải, thành viên HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 226.928.074 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Ông Đinh Xuân Hân - Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Báo cáo kèm theo).

3. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Bà Hàn Thị Khánh Vinh - thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Báo cáo kèm theo).

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023

Ông Nguyễn Văn Khái - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 (Báo cáo kèm theo).

5. Các Tờ trình: Tờ trình số 196/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 197/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 198/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 199/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

5.1. Tờ trình số 196/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 197/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 196/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 197/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Tờ trình kèm theo).

5.2. Tờ trình số 198/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 199/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

- Ông Trần Đức Hùng thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 198/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Tờ trình số 199/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Tờ trình kèm theo).

6. Ông Bùi Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam trình bày báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm 2023 (báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất) của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

7. Các Tờ trình: Tờ trình số 200/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Tờ trình số 201/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v phân phối lợi nhuận năm 2023; Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024; Tờ trình số 203/TTr – BKS ngày 22/4/2024 v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024

7.1. Bà Lữ Thị Khánh Trân - Kế toán trưởng Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trình bày các Tờ trình: (i) Tờ trình số 200/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; Tờ trình số 201/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v phân phối lợi nhuận năm 2023; Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (Tờ trình kèm theo).

7.2. Ông Nguyễn Văn Khái, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 203/TTr – BKS ngày 22/4/2024 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023 (Tờ trình kèm theo).

8. Thảo luận

- Hội 10 giờ 30 phút Đại hội tiếp tục làm việc với phần hỏi đáp, thảo luận với các cổ đông.

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa điều hành việc thảo luận. Đoàn Chủ tọa tiếp thu các ý kiến và lần lượt giải đáp các câu hỏi của cổ đông.

- Phần câu hỏi của cổ đông và phần giải đáp từ Đoàn Chủ tọa được ghi nhận tại Phụ lục Hỏi – Đáp đính kèm (Phần này sẽ được cập nhật, công bố thông tin kèm Biên bản và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty theo quy định).

9. Cập nhật tình hình cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm biểu quyết

Đến 11 giờ 00 ngày 23/4/2024

- Tổng số cổ phần phổ thông của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự là: 227.431.474 cổ phần

- Tổng số phiếu biểu quyết dự họp: 227.431.474 phiếu biểu quyết

Như vậy, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là 227.431.474 cổ phần tương ứng 95.96% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.

10. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.

- Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.

- Bà Nguyễn Thùy Dung – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

- Tại thời điểm biểu quyết:

+ Tổng số cổ phần phổ thông của các cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự là: 227.431.474 cổ phần tương ứng 95.96% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng công ty.

+ Số phiếu biểu quyết tương ứng: 227.431.474 phiếu biểu quyết (tương ứng 95.96% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty).

- Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

(Có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kèm theo)

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
1	Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
2	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
4	Tờ trình số 196/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>
5	Tờ trình số 197/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
6	Tờ trình số 198/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
7	Tờ trình số 199/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
8	Tờ trình số 200/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự

J.N.O
TỔ
THÀNH

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>và biểu quyết tại cuộc họp</i>	<i>và biểu quyết tại cuộc họp</i>
9	Tờ trình số 201/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v phân phối lợi nhuận năm 2023	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
10	Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp
11	Tờ trình số 203/TTr – BKS ngày 22/4/2024 v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024	227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp	0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

11. Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

11.1. Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày và thông qua Tờ trình số 204/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tổng số phiếu tán thành: 227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

11.2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026

Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
(NHIỆM KỲ 2021 – 2026)**

- Ông Đỗ Mạnh Cường (*Thông tin ứng viên đã được công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP*).

Tổng số phiếu tán thành: 227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

11.3. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Bà Nguyễn Thùy Dung – Trưởng Ban Kiểm phiếu thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (nhiệm kỳ 2021 - 2026).

Số lượng thành viên HĐQT bao gồm thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 là: 05 thành viên. Số lượng bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 là: 01 thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

12. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Bà Nguyễn Thùy Dung – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026, kết quả cụ thể như sau:

Tổng số phiếu tham dự biểu quyết: 227.431.474 phiếu biểu quyết

Tổng số số phiếu phát ra: 227.431.474 phiếu biểu quyết

Tổng số phiếu thu về: 227.409.074 phiếu biểu quyết

Tổng số phiếu hợp lệ: 227.396.474 phiếu biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 12.600 phiếu biểu quyết

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
1	Ông Đỗ Mạnh Cường	227.396.474	99.98%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Ông Đỗ Mạnh Cường đã trúng cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

13. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

13.1. Bà Hà Lan Anh thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP.

13.2. Đại hội nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu tán thành: 227.431.474 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỌA



Trần Đức Hùng


Đinh Xuân Hân

BAN THƯ KÝ



Hà Lan Anh



Đinh Thị Trâm Anh



**PHÚC ĐÁP CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA VỚI CÁC CÂU HỎI CỦA CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP**

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
1	Đại diện ủy quyền của mã cổ đông: DVN 2024.1845 1.1. Tổng công ty Dược Việt Nam là một trong những doanh nghiệp dược lớn của Việt Nam, trong khi nhiều doanh nghiệp như Trapharco, Dược Hậu Giang... đang niêm yết trên sàn giao dịch HCM – HOSE thì cổ phiếu Tổng công ty vẫn đang đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM. Về kế hoạch chuyển niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch HOSE hay HNX, năm 2023 Tổng công ty đã có ý kiến sẽ cân nhắc xây dựng kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại thời điểm thích hợp và xin ý kiến ĐHĐCĐ phê duyệt. Vậy Tổng công ty đã có triển khai gì chưa và kế hoạch tiếp theo như thế nào? 1.2. Được biết, Tổng giám đốc đã có chuyến công tác đi Mỹ vào tháng 9/2023 và ký Biên bản ghi nhớ với BIO và EGA. Đề nghị Tổng công ty thông tin về tình hình triển khai sau khi ký Biên bản ghi nhớ?	1.1. Ban lãnh đạo của Tổng công ty Dược Việt Nam luôn nhận thức được vai trò và vị thế của Tổng công ty đối với ngành dược Việt Nam và việc đưa cổ phiếu của Tổng công ty lên niêm yết tại sàn giao dịch có tiêu chuẩn cao như Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) luôn được tính đến. Tuy nhiên, vào thời điểm hiện tại, Tổng công ty đang sở hữu khoản đầu tư vốn tại 03 công ty con và 07 công ty liên kết, các đơn vị này sử dụng hệ thống phần mềm kế toán, đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán khác nhau tạo ra một số vướng mắc nhất định trong quá trình thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng công ty. Tổng công ty và các đơn vị thành viên, liên kết đang hoàn thiện việc xây dựng hệ thống phần mềm kế toán, đơn vị kiểm toán thống nhất nhằm giải quyết phần nào vướng mắc này; đáp ứng tiêu chuẩn về công bố thông tin, báo cáo tài chính để hướng tới niêm yết trên các sàn giao dịch HOSE, HNX. Trên sàn giao dịch Upcom cũng có rất nhiều cổ phiếu tốt, cổ phiếu của doanh nghiệp đầu ngành tương tự DVN, ví dụ như ACV của Cảng Hàng không VN, VGI của Viettel, MCH của MaSan và SGP của Cảng Sài Gòn,... Các cổ phiếu này, cũng như cổ phiếu DVN đều được giao dịch với khối lượng, thanh khoản tốt không kém những cổ phiếu trên sàn HOSE và HNX, tạo ra cơ hội đầu tư hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tổng công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn để thực hiện xây dựng phần mềm ERP và bắt đầu triển khai tại Công ty CPC1 – một trong ba công ty con của Tổng công ty. Việc triển khai phần mềm ERP tại Tổng công ty và các công ty con là bước đầu cho kế hoạch niêm yết và chuyển sàn giao dịch. Trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ cân nhắc xây dựng kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại thời điểm thích hợp và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
		1.2. Tại “Diễn kinh doanh Việt Nam – Hoa Kỳ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo”, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Vinapharm và Biomed đã ký Biên bản ghi nhớ nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực dược phẩm. Sau khi ký Biên bản ghi nhớ, Vinapharm và Biomed đã có những buổi trao đổi, thảo luận về nội dung, cách thức và lộ trình triển khai Biên bản ghi nhớ giữa Vinapharm và Biomed, theo đó Biomed là công ty có thế mạnh về các sản phẩm dược sinh học, trong đó sản phẩm nổi bật là thuốc điều trị các bệnh lý về thần kinh. Đồng thời, Biomed khẳng định mong muốn đầu tư tại Việt Nam nhằm góp phần vào sự phát triển của ngành Dược Việt Nam. Để hiện thực hóa các nội dung đã ký kết, các bên đang tiếp tục trao đổi, đàm phán và thống nhất các nội dung, lộ trình triển khai, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên, phù hợp quy định pháp luật của hai quốc gia. Để đáp ứng mục tiêu vươn tầm quốc tế, bên cạnh các đối tác Mỹ, Tổng công ty đồng thời đang triển khai làm việc với các đối tác tại một số nước phát triển trong lĩnh vực dược, dược sinh học.
2	Cổ đông: Nguyễn Sơn Tùng Mã cổ đông: DVN2024.0644 2.1. Tổng công ty có định hướng chiến lược gì để trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thuốc tại Việt Nam? 2.2. Được biết một trong những khoản đầu tư được chia lợi nhuận lớn của Vinapharm đến từ Sanofi. Kế hoạch nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN)	2.1. Triển khai thực hiện Quyết định 376/QĐ – TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định 1165/QĐ – TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, Tổng công ty sẽ tiếp tục phát huy tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của doanh nghiệp nhà nước cũng như sẽ triển khai một số chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, xu hướng phát triển ngành dược Việt Nam và thế giới với mục tiêu Vinapharm phát triển ổn định,

TT	Câu hỏi của cổ đông	Phúc đáp của Đoàn Chủ tọa
	lên 30% của Vinapharm ra sao?	bền vững, hiệu quả, mang lại lợi ích cho các cổ đông và góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. 2.2. Theo thỏa thuận đã ký giữa các cổ đông SVN, một trong những điều kiện tiên quyết để Tổng công ty được nâng tỷ lệ sở hữu tại SVN từ 15% lên 30% là sau khi đã hoàn thành việc giải thể Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam. Hiện nay Ban Điều hành Tổng công ty và Sanofi đang trao đổi, đàm phán để có thể rút ngắn thời gian, sớm hiện thực mục tiêu nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại SVN lên 30% tại thời điểm phù hợp, tuân thủ các quy định, cam kết và thống nhất của các bên.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP ngày 23 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 (*Báo cáo kèm theo*).

Điều 4. Thông qua định hướng lớn, mục tiêu tái cơ cấu Vinapharm giai đoạn 2023 – 2027 nêu tại Tờ trình số 196/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 v/v Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Ủy quyền HĐQT phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP giai đoạn 2023-2027 và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được thông qua. (*Đề án kèm theo*)

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 197/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 198/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 199/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 200/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 201/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 202/TTr – HĐQT ngày 22/4/2024 về việc báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và thông qua Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 11. Thông qua Tờ trình 203/TTr – BKS ngày 22/4/2024 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024 (*Tờ trình kèm theo*).

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 204/TTr – BKS ngày 22/4/2024 về việc bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT và kết quả bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Ông Đỗ Mạnh Cường đã trúng cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP thông qua với 227.431.474 cổ phần tương ứng với 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự, ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- SCIC (để b/c);
- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đinh Xuân Hân



Số: 194/TCTD – HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông đánh giá các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP như sau:

A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TT	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023	
1.1	Báo cáo tài chính tổng hợp	
1.1.1	Tổng doanh thu: 276,8 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 307,5 tỷ đồng, đạt 111,1% kế hoạch.
1.1.2	Lợi nhuận trước thuế: 211,8 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, đạt 105,2% kế hoạch.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
1.2.1	Tổng doanh thu: 5.917,8 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 5.868,2 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch.
1.2.	Lợi nhuận trước thuế: 334,5 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 425,0 tỷ đồng, đạt 127,1% kế hoạch.
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022	
2.1	Chi trả cổ tức: 0 đồng	
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển: 8,3 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý: 2,9 tỷ đồng	
3	Lương, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
4	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Đồng thời, thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Tổng Giám đốc theo quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Hội đồng	Đã thực hiện CBTĐ theo quy định Ngày 04/7/2023 Tổng công ty đã được Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 6.

TT	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện
	quản trị	
5	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023	Ngày 03/8/2023, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
6	Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026; Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026: 1. Danh sách bổ sung thành viên HĐQT: - Ông Trần Đức Hùng; và - Ông Trần Văn Hải. 2. Danh sách bổ sung thành viên BKS: - Bà Hoàng Diệu Linh; và - Bà Kiều Thị Minh Hồng. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026	Đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. HĐQT họp 30/6/2023 đã bầu Ông Đinh Xuân Hấn là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026, bổ nhiệm Bà Hàn Thị Khánh Vinh là TGD Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

II. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2023

1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I	Từ 01/01/2023 – 30/6/2023			
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021	30/6/2023
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	21/6/2021	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	21/6/2021	
II	Từ 30/6/2023			
1	Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành	30/6/2023	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	21/6/2021	
6	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	30/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	02	50%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Sơn
2	Ông Đinh Xuân Hấn	04	100%	
3	Ông Trần Đức Hùng	02	50%	Ngày 30/6/2023 Ông Trần Đức Hùng được ĐHĐCĐ bầu bổ sung là TVHĐQT
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	04	100%	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	04	100%	
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	02	50%	Bà Phạm Thị Xuân Hương – thành viên HĐQT xin phép không tham dự họp do bận lịch công tác.
5	Ông Trần Văn Hải	02	50%	Ngày 30/6/2023 Ông Trần Văn Hải được ĐHĐCĐ bầu bổ sung là TVHĐQT

Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 04 phiên họp, ban hành 102 Nghị quyết và 24 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	001/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT ngày 11/01/2023 của Công ty CPDP Trung ương Vidipha
2	002/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của cán bộ quản lý và người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
3	003/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v sửa đổi, bổ sung Quy định thi đua khen thưởng và phê duyệt một số nội dung liên quan đến khen thưởng người lao động
4	004/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng cán bộ quản lý năm 2022 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
5	005/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v phương án chi quỹ phúc lợi nhân dịp Tết Quý Mão 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
6	006/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/01/2023	V/v phương án chi thưởng cho cán bộ quản lý năm 2022
7	007/2023/NQ/TCTD - HĐQT	16/01/2023	V/v quy chế kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023
8	008/2023/NQ/TCTD - HĐQT	18/01/2023	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty CP Dược Danapha
9	009/2023/NQ/TCTD - HĐQT	02/02/2023	V/v cử đoàn công tác tại Cộng hòa Liên bang Đức
10	010/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/02/2023	V/v thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho các căn hộ và phần diện tích thương mại thuộc sở hữu của Tổng công ty tại 60B Nguyễn Huy Tưởng
11	010A/2023/NQ/TCTD - HĐQT	11/02/2023	V/v thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh 459/TCTD – HTKD và các phụ lục kèm theo giữa Tổng công ty Dược Việt Nam và Liên danh Đất Việt – Sông Hồng
12	011/2023/NQ/TCTD - HĐQT	16/02/2023	V/v phê duyệt dự trù kinh phí đoàn công tác tại Cộng hòa Liên bang Đức
13	012/2023/NQ/TCTD - HĐQT	23/02/2023	V/v xin ý kiến nội dung họp HĐQT ngày 24/02/2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
14	013/2023/NQ/TCTD - HĐQT	28/02/2023	V/v thời gian và hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	014/2023/NQ/TCTD - HĐQT	02/3/2023	V/v phê duyệt tổ chức sự kiện hội nghị “Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023” Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
16	015/2023/NQ/TCTD - HĐQT	02/3/2023	V/v phê duyệt tổ chức lớp tập huấn về một số chính sách thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp
17	016/2023/NQ/TCTD - HĐQT	04/3/2023	V/v nội dung xin ý kiến trả lời phiếu xin ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Dược Danapha
18	017/2023/NQ/TCTD - HĐQT	08/3/2023	V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2023
19	017A/2023/NQ/TCTD - HĐQT	09/3/2023	V/v chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa từ Công ty CPDP Sanofi – Synthelabo Việt Nam
20	018/2023/NQ/TCTD - HĐQT	15/3/2023	V/v nội dung lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 22/3/2023 của Công ty CP Dược Danapha - Nanosome
21	019/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/3/2023	V/v tổ chức cho cán bộ nhân viên Tổng công ty di tham quan nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3
22	020/2023/NQ/TCTD - HĐQT	20/3/2023	V/v kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và xin ý kiến một số vấn đề của Công ty CP XNK Y tế Việt Nam
23	021/2023/NQ/TCTD - HĐQT	22/3/2023	V/v tài liệu bổ sung trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Dược Danapha - Nanosome
24	022/2023/NQ/TCTD - HĐQT	24/3/2023	V/v trang bị hệ thống âm thanh mới tại hội trường Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
25	023/2023/NQ/TCTD - HĐQT	27/3/2023	V/v nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Dược Trung ương 3
26	024/2023/NQ/TCTD - HĐQT	27/3/2023	V/v đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên BKS của Công ty CPDP Dược Trung ương Vidipha và Công ty CPDP Trung ương 3
27	025/2023/NQ/TCTD - HĐQT	30/3/2023	V/v quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của cán bộ quản lý và người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
28	026/2023/NQ/TCTD - HĐQT	31/3/2023	V/v xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp HĐQT ngày 31/3/2023 của Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar
29	027/2023/NQ/TCTD - HĐQT	31/3/2023	V/v xin ý kiến chỉ đạo về các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Công ty CPDP Yên Bái
30	028/2023/NQ/TCTD - HĐQT	31/3/2023	V/v dự thảo các tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
31	029/2023/NQ/TCTD - HĐQT	31/3/2023	V/v kế hoạch năm 2023 và chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CPDP Trung ương CPC1
32	030/2023/NQ/TCTD - HĐQT	05/4/2023	V/v phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty CPDP Trung ương Vidipha
33	031/2023/NQ/TCTD - HĐQT	07/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Bao bì Dược
34	032/2023/NQ/TCTD - HĐQT	13/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CPDP Trung ương 2
35	033/2023/NQ/TCTD - HĐQT	13/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
36	034/2023/NQ/TCTD - HĐQT	13/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CPDP Trung ương 1 – Pharbaco
37	035/2023/NQ/TCTD - HĐQT	13/4/2023	V/v người đại diện phần vốn tại Công ty CP Dược Imexpharm báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo một số vấn đề tại cuộc họp HĐQT tháng 4/2023
38	036/2023/NQ/TCTD - HĐQT	14/4/2023	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CPDP Trung ương Vidipha
39	037/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2023	V/v cử nhân sự tham gia đoàn công tác của Bộ Y tế tham dự Hội nghị sinh học quốc tế tại Hoa Kỳ
40	038/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2023	V/v các nội dung biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty CP Dược Trung ương Mediplantex
41	039/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Dược Imexpharm
42	040/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/4/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty CP Dược Imexpharm
43	041/2023/NQ/TCTD - HĐQT	18/4/2023	V/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
44	042/2023/NQ/TCTD - HĐQT	19/4/2023	V/v nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Hóa Dược Việt Nam
45	043/2023/NQ/TCTD - HĐQT	20/4/2023	V/v các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Dược liệu Trung ương 2
46	044/2023/NQ/TCTD - HĐQT	20/4/2023	V/v các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Dược Medipharco
47	045/2023/NQ/TCTD - HĐQT	20/4/2023	V/v các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Dược Trung ương 25
48	046/2023/NQ/TCTD - HĐQT	21/4/2023	V/v tuyển dụng và bổ nhiệm kế toán trưởng, trưởng phòng TCKT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
49	047/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/4/2023	V/v phương án chi tiền cho cán bộ quản lý và người lao động nhân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3), ngày giải phóng miền Nam (30/4) và quốc tế lao động (01/5) từ quỹ phúc lợi Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
50	048/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/4/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Dược OPC
51	049/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/4/2023	V/v ủy quyền làm người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty CP Dược OPC
52	050/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Dược OPC
53	051/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/4/2023	V/v xin ý kiến nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CPCP Trung ương Codupha
54	052/2023/NQ/TCTD - HĐQT	05/5/2023	V/v phê duyệt dự trù kinh phí tổ chức buổi thảo luận về sáng kiến “Toàn cầu hóa ngành dược sinh học Việt Nam” ngày 08/5/2023
55	053/2023/NQ/TCTD - HĐQT	10/5/2023	V/v cử nhân sự tham gia hỗ trợ Đoàn công tác của Bộ Y tế tham dự Hội nghị sinh học quốc tế 2023 tại Hoa Kỳ
56	054/2023/NQ/TCTD - HĐQT	12/5/2023	V/v gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất năm 2023
57	055/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/5/2023	V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
58	056/2023/NQ/TCTD - HĐQT	18/5/2023	V/v xin ý kiến biểu quyết và trả lời văn bản lấy ý kiến HĐQT Công ty CPDP OPC
59	057/2023/NQ/TCTD - HĐQT	22/5/2023	V/v thẩm duyệt hệ thống PCCC bổ sung tại tầng 1, tầng 2, tầng 3 Tòa nhà PVV – Vinapharm 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội
60	058/2023/NQ/TCTD - HĐQT	25/5/2023	V/v đề xuất nhân sự bổ sung tham gia hỗ trợ đoàn công tác của Bộ Y tế tham dự Hội nghị sinh học quốc tế tại Hoa Kỳ
61	059/2023/NQ/TCTD - HĐQT	02/6/2023	V/v phê duyệt dự trù kinh phí đoàn công tác tham dự Hội nghị sinh học quốc tế năm 2023 tại Hoa Kỳ cùng với đoàn công tác của Bộ Y tế
62	060/2023/NQ/TCTD - HĐQT	05/6/2023	V/v xin ý kiến trả lời phiếu lấy ý kiến HĐQT ngày 25/5/2023 của Công ty CPDP Trung ương 25
63	061/2023/NQ/TCTD - HĐQT	06/6/2023	V/v chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa từ Công ty CPDP Sanofi – Synthelabo Việt Nam
64	062/2023/NQ/TCTD - HĐQT	26/6/2023	V/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023 tại ĐHĐCĐ 2023
65	063/2023/NQ/TCTD - HĐQT	28/6/2023	V/v ký biên bản ghi nhớ phân phối độc quyền các sản phẩm thuốc điều trị ung thư giữa Công ty CPDP Trung ương CPC1 và Công ty CPDP Pharmasintez (Nga) dưới sự chứng kiến của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
66	064/2023/NQ/TCTD - HĐQT	28/6/2023	V/v sửa đổi, bổ sung dự thảo các tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
67	065/2023/NQ/TCTD - HĐQT	28/6/2023	V/v sửa đổi, bổ sung dự thảo các tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
68	066/2023/NQ/TCTD - HĐQT	29/6/2023	V/v giới thiệu nhân sự đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT, và Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
69	067/2023/NQ/TCTD - HĐQT	29/6/2023	V/v xin ý kiến các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2023 Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex
70	068/2023/NQ/TCTD - HĐQT	29/6/2023	V/v phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành công trình: Sửa chữa, cải tạo trụ sở văn phòng giai đoạn 1 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
71	068A/2023/NQ/TCTD - HĐQT	30/6/2023	V/v chuyển nhượng 06 căn hộ của Tổng công ty tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Xuân, Hà Nội
71	069/2023/NQ/TCTD - HĐQT	30/6/2023	V/v bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
72	070/2023/NQ/TCTD - HĐQT	19/7/2023	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
73	071/2023/NQ/TCTD - HĐQT	19/7/2023	V/v xin ý kiến để trả lời văn bản lấy kiến nghị HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
74	072/2023/NQ/TCTD - HĐQT	21/7/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
75	073/2023/NQ/TCTD - HĐQT	21/7/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
76	074/2023/NQ/TCTD - HĐQT	21/7/2023	V/v các tài liệu trình cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Danapha
77	075/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/8/2023	V/v cử người đại diện ủy quyền phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và đề nghị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha để thực hiện miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026
78	076/2023/NQ/TCTD - HĐQT	29/8/2023	V/v đề xuất phương án chi tiền cho cán bộ quản lý và người lao động nhân dịp Lễ Quốc khánh 02/9 từ quỹ phúc lợi Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
79	077/2023/NQ/TCTD - HĐQT	15/9/2023	V/v trả lời báo cáo ngày 28/8/2023 của người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 về nội dung phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3
80	078/2023/NQ/TCTD - HĐQT	28/9/2023	V/v báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ – CP, Nghị định số 67/2021/NĐ – CP của Chính phủ
81	079/2023/NQ/TCTD - HĐQT	06/10/2023	V/v thành lập Phòng Pháp chế Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
82	080/2023/NQ/TCTD - HĐQT	13/10/2023	V/v mua cổ phiếu VDP để duy trì tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha
83	081/2023/NQ/TCTD - HĐQT	19/10/2023	V/v đề cử nhân sự tham gia ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha nhiệm kỳ 2021 - 2026
84	082/2023/NQ/TCTD - HĐQT	23/10/2023	V/v thông qua phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
85	083/2023/NQ/TCTD - HĐQT	23/10/2023	V/v thông qua Quy chế công bố thông tin Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
86	084/2023/NQ/TCTD - HĐQT	23/10/2023	V/v thông qua Quy chế tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
87	085/2023/NQ/TCTD - HĐQT	23/10/2023	V/v báo cáo các cơ sở nhà, đất Tổng công ty đang quản lý, sử dụng
88	086/2023/NQ/TCTD - HĐQT	25/10/2023	V/v các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
89	087/2023/NQ/TCTD - HĐQT	01/11/2023	V/v điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của cán bộ quản lý và người lao động Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
90	088/2023/NQ/TCTD - HĐQT	01/11/2023	V/v xin ý kiến thành viên HĐQT qua email về việc tổ chức xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
91	089/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/11/2023	V/v xin ý kiến biểu quyết một số nội dung họp HĐQT/ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam
92	090/2023/NQ/TCTD - HĐQT	17/11/2023	V/v xin ý kiến biểu quyết một số nội dung họp HĐQT/ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam
93	091/2023/NQ/TCTD - HĐQT	22/11/2023	V/v xin ý kiến biểu quyết một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
94	092/2023/NQ/TCTD - HĐQT	22/11/2023	V/v công tác nhân sự của bộ phận Kiểm toán nội bộ
95	093/2023/NQ/TCTD - HĐQT	24/11/2023	V/v chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam
96	094/2023/NQ/TCTD - HĐQT	01/12/2023	V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Việt Nam
97	095/2023/NQ/TCTD - HĐQT	04/12/2023	V/v xin ý kiến để trả lời văn bản lấy ý kiến HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm OPC
98	095A/2023/NQ/TCTD - HĐQT	06/12/2023	V/v thông qua Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
99	096/2023/NQ/TCTD - HĐQT	08/12/2023	V/v phương án chuyển nhượng 06 căn hộ của Tổng công ty tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
100	097/2023/NQ/TCTD - HĐQT	08/12/2023	V/v trả lời phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm
			Nội dung 1-3
			Nội dung 4
101	098/2023/NQ/TCTD - HĐQT	29/12/2023	V/v xin ý kiến nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco
102	099/2023/NQ/TCTD - HĐQT	30/12/2023	V/v tài liệu họp HĐQT ngày 20/12/2023 và phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản của Công ty cổ phần Dược Danapha
QUYẾT ĐỊNH			
1	01/QĐ - TCTD	11/01/2023	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định thi đua, khen thưởng Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
2	02/QĐ - TCTD	16/01/2023	V/v thông qua quy chế kiểm toán nội bộ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
3	03/QĐ - TCTD	02/02/2023	V/v cử đoàn công tác tại Cộng hòa Liên bang Đức
4	014/QĐ - TCTD	31/3/2023	V/v ban hành quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
5	016/QĐ - TCTD	17/4/2023	V/v cử nhân sự tham gia đoàn công tác của Bộ Y tế tham dự Hội nghị sinh học quốc tế tại Hoa Kỳ
6	017/QĐ - TCTD	17/4/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP Imexpharm
7	018/QĐ - TCTD	17/4/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP Imexpharm
8	020/QĐ - TCTD	21/4/2023	V/v tuyển dụng và bổ nhiệm kế toán trưởng, trưởng phòng TCKT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
9	022/QĐ - TCTD	26/4/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP OPC
10	023/QĐ - TCTD	26/4/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP OPC
11	024/QĐ - TCTD	26/4/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP Trung ương Codupha

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	025/QĐ - TCTD	26/4/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty DPDP Trung ương Codupha
13	028/QĐ – TCTD	10/5/2023	V/v cử nhân sự tham gia hỗ trợ đoàn công tác của Bộ Y tế tham dự Hội nghị sinh học quốc tế 2023 tại Hoa Kỳ
14	030/QĐ - TCTD	28/6/2023	V/v ban hành quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
15	031/QĐ - TCTD	28/6/2023	V/v ban hành quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026
16	032/QĐ - TCTD	29/6/2023	V/v phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành công trình sửa chữa, cải tạo trụ sở văn phòng giai đoạn 1 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
17	033/QĐ - TCTD	30/6/2023	V/v bổ nhiệm Bà Hàn Thị Khánh Vinh giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
18	036/QĐ - TCTD	21/7/2023	V/v thôi làm người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
19	037/QĐ - TCTD	21/7/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược Danapha
20	046/QĐ - TCTD	17/8/2023	V/v ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
21	053/QĐ - TCTD	23/10/2023	V/v ban hành phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
22	055/QĐ - TCTD	23/10/2023	V/v ban hành Quy chế tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
23	060/QĐ - TCTD	15/12/2023	V/v ban hành Quy chế quản lý tài chính Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
24	065/QĐ - TCTD	28/12/2023	V/v bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thủy giữ chức vụ Phó Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ

3. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, đồng thời thảo luận, quyết định các giải pháp và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2023

Trong năm 2023, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 8 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức ngày 30/6/2023, cụ thể:

5.1. Giai đoạn từ 01/01/2023 đến 30/6/2023:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hân, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 390.000.000 đồng
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: 384.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thành viên HĐQT: 258.000.000 đồng

Thù lao

- Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch HĐQT: 90.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Xuân Hương, Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng

5.2. Giai đoạn từ 01/7/2023 đến 31/12/2023:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT: 606.000.000 đồng
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 528.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thành viên HĐQT: 429.312.500 đồng

Thù lao

- Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng

- Bà Phạm Thị Xuân Hương, Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng
- Ông Trần Văn Hải, Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng

(Ghi chú:

- Tiền lương giai đoạn từ 01/7/2023 đến 31/12/2023 bao gồm tiền lương hàng tháng và tiền truy lĩnh lương của các thành viên Hội đồng quản trị cho giai đoạn từ 01/01/2023 đến 30/6/2023.

- Thù lao của Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT được Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP chuyển về tài khoản của SCIC theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của SCIC).

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Codupha là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của Codupha (Ông Lê Văn Sơn, Bà Lữ Thị Khánh Trân, Ông Nguyễn Văn Khái, Bà Hà Lan Anh)	Số: 0300483319 Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/9/2020 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà 509-515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM	Ký hợp đồng tháng 12/2020	Nghị quyết 157/2020/NQ/TC TD - HĐQT ngày 03/12/2020 về đề xuất đơn giá thuê kho và thực hiện mua bảo hiểm hàng hóa phòng chống dịch Covid – 19 sau thời điểm 31/12/2020	Hoạt động thuê kho để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 không phải là hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty. Đây là hoạt động phục vụ mục đích hỗ trợ (phí lợi nhuận) cho cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong những điều kiện thiên tai, dịch bệnh.
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	CPC1 là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của CPC1 (Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Bà Nguyễn Hồng Nhung, Bà Hà Lan Anh)	Số: 0100108536 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 87, phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	Bà Nguyễn Thị Thủy, Chuyên viên bộ phận KTNB (Người nội bộ) Tổng công ty là thành viên BKS (Người nội bộ) Vidipha	Số: 0300470246 Ngày cấp: 24/03/2003 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			

7. Báo cáo hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong năm 2023

Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT được kiện toàn nhân sự và chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2023. Trong năm 2023, Bộ phận KTNB đã thực hiện kiểm toán thực địa tại 08 đơn vị và phát hành 06 Báo cáo báo cáo kiểm toán, cụ thể:

Thời gian	Số lượng cuộc kiểm toán trong năm theo Kế hoạch	Số lượng kiểm toán đã hoàn thành (*)	% hoàn thành
Quý I	4	3	75%
Quý II	2	2	100%
Quý III	2	1	50%
Quý IV	2	0	0%
Tổng số	10	6	60%

(*) Cuộc kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán chính thức

Tình hình thực hiện các kiến nghị của KTNB

Các đối tượng được kiểm toán đã gửi Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán tới Bộ phận KTNB. Tất cả các kiến nghị được báo cáo đã thực hiện, một số kiến nghị trọng yếu như:

- Xây dựng Quy trình mua sắm hàng hóa dịch vụ;
- Sửa đổi, bổ sung Quy trình mua hàng nội địa, Quy trình mua hàng nhập khẩu;
- Bổ sung quy chế tài chính mới về hạn mức phê duyệt mua sắm hàng hóa tự doanh của Giám đốc Chi nhánh;
- Xây dựng quy định về hạn mức tạm ứng hợp đồng kinh tế, về định mức bảo lãnh bảo hành của nhà cung cấp cho Công ty/Chi nhánh đối với các hợp đồng mua sắm, sửa chữa tài sản có giá trị lớn.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	307.539	5.868.223	290.356	5.955.239	94,4%	101,5%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		104.041		158.160		152,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	222.800	425.030	223.531	475.871	100,3%	112,0%

Số liệu kế hoạch SXKD năm 2024 được xây dựng chưa bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do biến động của thị trường chứng khoán là yếu tố khách quan và không ước tính được.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2024

1. Tập trung các nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2024.

2. Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2027 nêu tại Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp góp phần bảo vệ và phát triển vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp.

4. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như trong quá trình Ban điều hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch 2024.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2024, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Xuân Hân

**BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Tình hình chung

1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2023

Trải qua năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi chậm khi các khó khăn, thách thức lớn vẫn hiện hữu; lạm phát tuy đã giảm đáng kể song còn cao khiến nhiều quốc gia vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ thắt chặt, neo lãi suất ở mức cao nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát. Những điểm sáng của kinh tế thế giới bao gồm: (i) Lĩnh vực dịch vụ tăng khá và trở thành động lực tăng trưởng chính của nhiều nước; (ii) Kinh tế Mỹ không suy thoái như những lo ngại hồi đầu năm mà vẫn đạt mức tăng trưởng dương (1,1% năm 2023 theo WB); (iii) Lạm phát hạ nhiệt rõ rệt dù vẫn ở mức cao so với mục tiêu của hầu hết các nước; (iv) Giá năng lượng biến động nhưng ổn định hơn so với năm trước, giá hàng hoá cơ bản ổn định; (v) Thị trường tài chính quốc tế dần ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023 như tác động tiêu cực từ xung đột kéo dài, khó lường tại Ukraina; lạm phát, lãi suất dù giảm nhưng vẫn còn cao (3,2% ở Mỹ, 3,6% ở khu vực EU và 4,6% ở Vương quốc Anh vào tháng 10/2023) và có thể kéo dài hơn dự kiến, gia tăng áp lực trả nợ của doanh nghiệp và Chính phủ, trong khi mức nợ tăng cao trong 3 năm qua...; rủi ro tài chính, tiền tệ còn ở mức cao;...

Tại Việt Nam, mặc dù kiềm chế được lạm phát ở mức 3,25% (thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu 4,5% đã đề ra), tuy nhiên tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,5% với sự suy giảm của xuất khẩu và sản xuất công nghiệp. Để thúc đẩy trở lại nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất trong nước nói riêng, bao gồm dược phẩm và y tế, Quốc hội, Chính phủ và cơ quan chức năng đã đưa ra nhiều hỗ trợ về chính sách. Cụ thể, với chính sách tài khóa, Chính phủ ban hành Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về giãn, hoãn thuế, tiền thuê đất, giảm một số thuế, phí năm 2023; Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế giá trị gia tăng trong 6 tháng cuối năm theo đề xuất của Chính phủ;... Tổng giá trị các gói hỗ trợ tài khóa này khoảng gần 200.000 tỷ đồng với giá trị thực chi khoảng 78.000 tỷ đồng. Đối với chính sách tiền tệ: Điểm sáng nổi bật là Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành từ 0,5 - 1,5% nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Theo đó, về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần.

2. Tình hình ngành dược Việt Nam năm 2023

Đối với ngành dược phẩm Việt Nam năm 2023, sau khi ghi nhận kết quả kinh doanh đầy khởi sắc trong 6 tháng đầu năm, sức cầu thấp trên diện rộng đã khiến đà tăng trưởng của ngành dược giảm tốc trong quý III năm 2023 và chứng kiến lợi nhuận phân hóa giữa

các doanh nghiệp. Những khó khăn lớn nhất theo đánh giá của các doanh nghiệp được bao gồm: (1) Kinh tế tăng trưởng chậm; (2) Cầu tiêu dùng yếu; (3) Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; (4) Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành; và (5) Sức ép từ tỷ giá gia tăng. Trên thực tế, thị trường dược Việt Nam còn thiếu tính ổn định, do nguyên liệu sản xuất và thuốc biệt dược phụ thuộc phần lớn vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài. Các công ty dược trong nước hiện nay chủ yếu tập trung sản xuất các loại thuốc generic có giá trị thấp, khả năng cạnh tranh kém.

Với vị thế là một ngành thiết yếu, ít chịu ảnh hưởng từ những biến động của thị trường và sự suy giảm của kinh tế, trong bối cảnh ảm đạm của đa số lĩnh vực từ đầu năm 2023, ngành dược vẫn là điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh. Doanh số ngành dược Việt Nam được BMI ước tính khoảng 7 tỷ USD cho cả năm 2023, tăng trưởng khoảng 8,44% so với năm 2022, tương đương khoảng 1,57% GDP quốc gia.

Các kết quả tích cực nói trên đạt được nhờ các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Bộ Y tế cho ngành dược phẩm, y tế, cụ thể:

- Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024.

- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế. Tính đến ngày 08/12/2023 Bộ Y tế đã xử lý 8.706/10.391 hồ sơ; Đã gia hạn hiệu lực đến 31/12/2024 cho trên 12.500 giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế.

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23/6/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị góp phần định hướng và thúc đẩy xu hướng của ngành dược Việt Nam.

- Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế góp phần giải quyết những khó khăn trước mắt cho bệnh viện và các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm liên quan đến việc tổ chức mua sắm đấu thầu, tạo động lực hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 9/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị định 88/2023/NĐ – CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị quyết 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

II. Kết quả kinh doanh năm 2023

1. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	175.149	276.792	307.539	175,6%	111,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.580	211.824	222.800	807,8%	105,2%

1.1. Tổng doanh thu: Tổng doanh thu của Tổng công ty năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, đạt 111,1% kế hoạch đề ra năm 2023 và tăng 75,6% so với thực hiện của năm 2022.

1.2. Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 222,8 tỷ đồng, bằng 105,2% kế hoạch và tăng 707,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022 là do:

+ Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính tăng 137,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 87,7% so với năm trước do một số đơn vị thành viên chi trả cổ tức bằng tiền cao hơn năm 2022 (Sanofi Việt Nam, OPC, Công ty CP Dược phẩm TW3), dẫn đến doanh thu từ cổ tức tăng 117,2 tỷ đồng; Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng 19,5 tỷ đồng.

+ Chi phí tài chính giảm 65,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 71% so với cùng kỳ năm 2022 do năm 2023 diễn biến thị trường chứng khoán có sự phục hồi nhẹ so với thời điểm cuối năm 2022, chi phí trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính là 26,6 tỷ đồng, trong khi tại thời điểm cuối năm 2022, Tổng công ty thực hiện trích lập 91,7 tỷ đồng.

1.3. Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	2.767.751	2.544.339	8,8%
2	Vốn chủ sở hữu	2.741.161	2.522.036	8,7%
3	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	222.800	27.580	707,8%
5	ROA	8,4%	1,0%	716,3%
6	ROE	8,5%	1,0%	716,6%

Tính đến ngày 31/12/2023, quy mô tổng tài sản của Tổng công ty là 2.767,8 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng giá trị các khoản đầu tư ngắn hạn. Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty đạt 2.741,2 tỷ đồng tăng 8,7% so với cùng kỳ, chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty tăng trong năm 2023. Vốn điều lệ của Tổng công ty không thay đổi.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt lần lượt là 8,4% và 8,5%, tương ứng tăng hơn 7 lần so với thực hiện năm 2022.

2. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.671.705	5.917.803	5.868.223	103,5%	99,2%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	82.304	93.550	104.041	126,4%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	131.904	334.519	425.030	322,2%	127,1%

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty đạt 5.868,2 tỷ đồng, bằng 103,5% so với thực hiện năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với thực hiện năm 2022 và đạt 127,1% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và vượt kế hoạch do lợi nhuận trước thuế tổng hợp của Tổng công ty và CPC1 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, cụ thể Tổng công ty tăng 195,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 707,8% và CPC1 tăng 79,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 121,5%.

III. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chính năm 2023

1. Xây dựng Đề án tái cơ cấu

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của SCIC tại Văn bản 1276/ĐTKDV-ĐT3 ngày 15/6/2023 về việc xây dựng Đề án tái cơ cấu tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, người đại diện của SCIC đã có văn bản đề nghị HĐQT Tổng công ty triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu. Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng chức năng khẩn trương xây dựng Đề án tái cơ cấu để trình HĐQT, ĐHĐCĐ theo quy định.

Ngày 22/12/2023, Tổng Giám đốc đã có Tờ trình số 634/TTr-TGD trình xin ý kiến HĐQT về Đề án tái cơ cấu.

Đề án bao gồm các phương án, giải pháp tái cơ cấu toàn diện tại Công ty mẹ và tái cơ cấu danh mục các khoản đầu tư nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

(i) Tại công ty mẹ:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- KIỆN TOÀN LẠI BỘ MÁY theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả. Song song với việc tuyển dụng nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc, Tổng công ty sẽ thực hiện rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các nhân sự hiện tại cũng như khối lượng công việc đảm nhận. Qua đó xây dựng phương án đào tạo, đào tạo lại, điều chuyển nội bộ. Trong trường hợp không hoàn thành công việc được giao có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng lao động, phù hợp với các quy định của Bộ Luật Lao động.

- Khảo sát, đánh giá phương án xây dựng Trung tâm phân phối thuốc tập trung của Tổng công ty.

- Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn đa quốc gia để gia công, sản xuất tại Việt Nam; Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

(ii) Các khoản đầu tư:

- Định hướng tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại các công ty con.

- Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam; Tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

- Thoái vốn tại các đơn vị thành viên không còn phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tới; Đồng thời thu hồi vốn để tập trung đầu tư tăng vốn tại các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng cao, hiệu quả kinh doanh tốt.

2. Quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Công tác quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty.

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty lần lượt là 222,8 tỷ đồng và 425,0 tỷ đồng. Tổng công ty đã bảo toàn vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

Tổng công ty đã mua cổ phiếu để duy trì tỷ lệ sở hữu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu của một số đơn vị thành viên như Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidiapha.

3. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đã thực hiện khảo sát mô hình kho phân phối dược phẩm tại một số nước phát triển, đồng thời khảo sát các địa điểm tại khu vực miền Bắc và miền Nam đáp ứng các yêu cầu về xây dựng kho bảo quản dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế; Làm việc với một số đơn vị cung cấp giải pháp xây dựng kho thông minh.

4. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Ngày 24/11/2023, HĐQT Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết 093/2023/NQ/HĐQT – TCTD về việc chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty CP Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam (SSV). Ngày 28/11/2023 Tổng công ty đã gửi SSV Văn bản 596/TCTD – KHĐT thông báo việc Tổng công ty nhất trí với đề xuất chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa được SSV nêu trong Thư ngày 31/8/2023. Ngày 30/11/2023 Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã họp với Ban Lãnh đạo SSV và SVN về một số nội dung, tài liệu cần hoàn thiện để phục vụ cho mục đích chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của SSV.

Ban điều hành Tổng công ty tiếp tục phối hợp và hỗ trợ SSV để sớm hoàn thành việc chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa và giải thể SSV.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Trong khuôn khổ chuyển công tác tại Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vào tháng 09/2023, Tổng công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ với các đối tác trong lĩnh vực dược sinh học nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành dược sinh học Việt Nam.

Tổng công ty tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế với các mục tiêu: (i) Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; (ii) Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để gia công, sản xuất tại Việt Nam; (iii) Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất các loại thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam; và (iv) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

6. Tổ chức các Hội nghị

Tổng công ty tiếp tục phối hợp với Cục Quản lý Dược tổ chức thành công Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược (lần 2) vào tháng 10/2023 theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam. Hội nghị đã tạo cơ hội để các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đồng thời đề đạt ý kiến, giải pháp trực tiếp với cơ quan quản lý để tạo một hành lang pháp lý vững chắc và cơ chế, chính sách thông thoáng, làm nền tảng cho doanh nghiệp dược phát triển, góp phần đáp ứng nhu cầu về thuốc trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tổng công ty tích cực đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý ngành dược, văn bản quy định pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Y tế:

(i) Ngày 08/08/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3145/QĐ-BYT về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Ban lãnh đạo Tổng công ty tham gia cùng tổ công tác thực hiện nhiệm vụ chính: Xây dựng khung kế hoạch, định hướng, giải pháp và tổ chức hoạt động để triển khai Chương trình đạt các mục tiêu của Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Ngày 16/08/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3249/QĐ-BYT ngày 16/08/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. Theo đó, Ban lãnh đạo Tổng công ty là thành viên của Ban soạn thảo xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược với nhiệm vụ chính là xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(iii) Ngoài ra, Tổng công ty đã phối hợp với các doanh nghiệp thành viên tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng thể chế, các văn bản pháp luật của ngành, đã được đại diện lãnh đạo Bộ Y tế đánh giá cao, ghi nhận thực hiện tốt vai trò và vị thế của một Tổng công ty có vốn Nhà nước trong lĩnh vực dược phẩm.

- Quản lý các khu đất: (i) Rà soát, hoàn thiện báo cáo SCIC phương án quản lý, sử dụng nhà đất tại Tổng công ty; (ii) Tìm kiếm đối tác thuê các phần diện tích chưa sử dụng tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, 126 Trần Quốc Thảo và 178 Điện Biên Phủ, chuyển nhượng

các căn hộ tại 60B Nguyễn Huy Tường, đảm bảo phát huy lợi thế vị trí địa lý, giá trị tài sản khu đất.

- Triển khai và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty bằng việc triển khai sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử trên nền tảng quản trị Base.vn.

- Hoàn thành việc thay đổi giao diện, nâng cấp và bổ sung thêm một số tính năng website nhằm cải thiện trải nghiệm cho các cổ đông, khách hàng và nhà đầu tư khi sử dụng website của Tổng công ty.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, xử lý nước thải, quản lý chất thải nhằm thể hiện trách nhiệm đối với việc giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng.

2. Đánh giá liên quan đến người lao động

Tổng công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty cho người lao động; Tích cực tổ chức các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn; Các chương trình chăm lo toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV Tổng công ty.

Thực hiện việc khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khích lệ tinh thần của tập thể, cá nhân người lao động có đóng góp tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với việc sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và đất nước.

Trong năm 2023, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện một số hoạt động thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội tiêu biểu như:

- Tổ chức chương trình thiện nguyện "Mái ấm yêu thương - Mùa Cơm Chải 2023" ngày 11-12/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Chế Cu Nha, huyện Mùa Cơm Chải: Trao tặng số tiền 200 triệu đồng để UBND xã Chế Cu Nha phối hợp xây dựng lại nhà ở cho 04 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã; Tặng cho 20 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở trong xã trị giá 01 triệu đồng/suất quà; Trao tặng cho Trạm Y tế xã Chế Cu Nha các cơ sở thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe có tổng giá trị 100 triệu đồng.

- Tài trợ máy điện tim cho Trung tâm y tế huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Tham gia chương trình trao quà và tầm soát ung thư phổi miễn phí cho người dân tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ngày 28-29/12/2023.

Ngoài các hoạt động trên, Tổng công ty còn tham gia làm công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện, các quỹ tại địa phương và tham gia các chương trình do Bộ Y tế và Đoàn thanh niên kêu gọi, tổ chức.

V. Các giải thưởng đạt được

Ngày 05/10/2023 tại lễ trao giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards – APEA 2023, Vinapharm vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á – Corporate Excellence Award 2023. Đây là Giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc trong các lĩnh vực quan trọng như tăng trưởng doanh thu, phát triển sản phẩm và dịch vụ, chất lượng quản lý, sự đổi mới, tư duy sáng tạo và đóng góp vào cộng đồng.

Bên cạnh đó, Vinapharm xuất sắc góp mặt trong danh sách Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2023 - nhóm ngành phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế. Đây cũng là năm thứ bảy liên tiếp Vinapharm được vinh danh tại Lễ công bố Top 10 Công ty Dược uy tín do Vietnam Report tổ chức.

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2024

I. Dự báo ngành dược năm 2024

Ngành dược phẩm thế giới được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024 nhờ chi phí vốn thấp và mức lạm phát ổn định ở Mỹ và châu Âu. Các thuốc điều trị bệnh không truyền nhiễm bao gồm béo phì, tiểu đường, ung thư và thần kinh có tiềm năng tăng trưởng. Sản xuất và doanh số bán hàng trong ngành dược phẩm sẽ tăng trên 6% vào các năm 2024 và 2025.

Một số xu hướng khác của ngành dược năm 2024 được Công ty Mediwin - Ấn Độ¹ nhận định như sau:

- Nghiên cứu và phát triển được đẩy mạnh.
- Sản phẩm thông minh và thiết bị y tế kết nối.
- Ứng dụng kỹ thuật số hóa và công nghệ thông tin, sự nổi lên của công nghệ sinh học.
- Cải tiến quy định và chính sách: Nhằm đáp ứng với sự thay đổi nhanh chóng của ngành công nghiệp dược phẩm, các cơ quan thẩm quyền đang phát triển quy trình phê duyệt tương ứng cho các loại thuốc mới, triển khai quy trình đánh giá nhanh cho các liệu pháp đột phá giải quyết nhu cầu y tế chưa được đáp ứng.
- Dược liệu từ nguồn tự nhiên: Ngành dược phẩm đang tìm cách khai thác các loại thảo dược, thực vật và các nguồn tài nguyên tự nhiên khác để tạo ra các sản phẩm thuốc hiệu quả và an toàn.

Những xu hướng tiêu dùng mới mở ra những cơ hội mới, thúc đẩy thị trường đầy tiềm năng cho lĩnh vực dược liệu. Sau đại dịch toàn cầu, không có gì đáng ngạc nhiên khi người tiêu dùng ngày càng có ý thức về sức khỏe, càng thúc đẩy xu hướng "Trở về với thiên nhiên". Xu hướng này mang lại những cơ hội tốt cho các sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ nguyên liệu tự nhiên. Trong bối cảnh sản xuất trong nước mới đáp ứng được 25% nhu cầu nguyên vật liệu của thị trường, dư địa phát triển ở thị trường nội địa còn rất lớn, chưa kể đến thị trường xuất khẩu. Tiềm năng to lớn cho một danh mục sản phẩm đa dạng là hiện hữu.

Theo chia sẻ của Pharma Group², trong tất cả các ngành công nghiệp, ngành dược phẩm luôn đầu tư lớn nhất vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Ngành dược phẩm sinh học là ngành tài trợ lớn nhất cho hoạt động R&D trên thế giới, lên tới 15,4% doanh thu. Chỉ riêng trong năm 2020, ngành dược phẩm sinh học đã đăng ký 10.767 bằng sáng chế

¹ Công ty hoạt động trong lĩnh vực bào chế dược phẩm.

² Tiểu ban Dược phẩm thuộc Hiệp hội các Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam.

thông qua Hiệp ước Hợp tác Sáng chế của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới. Thực tế, không có lĩnh vực ngành nghề nào khác có mức độ đầu tư cao vào R&D như vậy.

Bên cạnh việc tập trung sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp dược Việt Nam đã quan tâm, chú trọng nâng tỷ lệ đầu tư vào lĩnh vực R&D, công nghệ, mở rộng, chủ động tìm kiếm và hợp tác với các đối tác nước ngoài về R&D và công nghệ nhằm phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Vì vậy, các doanh nghiệp dược Việt Nam luôn mong muốn được Chính phủ, Bộ Y tế tiếp tục bảo hộ ngành dược trong nước, có các chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp dược trong nước đầu tư vào R&D, tiếp cận sản xuất thuốc “first generic”; làm chủ nguồn nguyên liệu dược còn nhiều tiềm năng phát triển để tạo ra những sản phẩm tốt phục vụ sức khỏe người dân.

Với quy mô thị trường trên 100 triệu dân và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng nâng lên, Việt Nam được đánh giá có nhiều triển vọng phát triển ngành công nghiệp dược và bứt phá trở thành một trong những trụ cột của nền kinh tế trong thời đại mới.

II. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

Với các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2024 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	307.539	5.868.223	290.356	5.955.239	94,4%	101,5%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		104.041		158.160		152,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	222.800	425.030	223.531	475.871	100,3%	112,0%

(1) **Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2024:** Tổng doanh thu dự kiến là 290,4 tỷ đồng, giảm 5,6% so với thực hiện năm 2023; Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 223,5 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm 2023.

Kế hoạch tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2024 giảm so với thực hiện năm 2023 nguyên nhân chủ yếu do một số nguyên nhân, cụ thể như sau:

- Doanh thu từ cổ tức giảm so với thực hiện năm 2023 do một số công ty chi trả cổ tức năm 2023 thấp hơn so với năm trước và kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng giảm 21,4 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023 do mặt bằng lãi suất tiền gửi năm 2024 hạ thấp hơn rất nhiều so với năm trước.

(2) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty là 5.955,2 tỷ đồng doanh thu và 475,9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 101,5% và 112,0% thực hiện năm 2023.

Số liệu kế hoạch SXKD năm 2024 được xây dựng chưa bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do biến động của thị trường chứng khoán là yếu tố khách quan và không ước tính được.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện

1. Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Tổng công ty thực hiện triển khai Đề án tái cơ cấu.

Ban điều hành cũng đã và đang chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát các quy định của pháp luật để xây dựng phương án triển khai chi tiết nhằm rút ngắn thời gian, sẵn sàng thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.

2. Đầu tư tài chính

Quản lý phân vốn của cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty.

Triển khai thực hiện tái cơ cấu danh mục các khoản đầu tư theo Đề án đã được phê duyệt.

Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam; Tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

3. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án hệ thống phân phối

4. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tổng công ty tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế với các mục tiêu: (i) Tìm kiếm các cơ hội hợp tác liên quan đến việc chuyển giao biệt dược gốc, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học, chuyển giao/chuyển nhượng các sản phẩm cho các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty/doanh nghiệp dược Việt Nam sản xuất với mục tiêu người dân Việt Nam được sử dụng nguồn dược phẩm với chất lượng tốt, tiêu chuẩn cao và giá thành hợp lý và/hoặc; (ii) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

5. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo

- Tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 và các hội nghị, hội thảo khác, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm từ kết quả đã đạt được, qua đó thảo luận, tìm ra những giải pháp, phương hướng hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Phối hợp với Cục Quản lý Dược tiếp tục triển khai và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược (lần 3) theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp

tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp được Việt Nam.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo về kế toán quản trị và cập nhật các nội dung về tài chính, kế toán cho các Doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về kỹ năng tin học văn phòng, thiết kế và trình bày các bản thuyết trình...

6. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý ngành được theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tài chính

- Rà soát, lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho việc tái cơ cấu danh mục đầu tư.

- Chính sách cổ tức hợp lý để đảm bảo duy trì thu nhập cho cổ đông và các mục tiêu đầu tư của Tổng công ty.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ và xây dựng cơ bản để tăng cường hiệu quả kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty.

2. Nhân lực

- Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế.

- Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, có chính sách khuyến khích người lao động đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

- Xây dựng lại quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc gắn với năng lực, hiệu quả và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cá nhân, thay vì cách thức trả lương chỉ gắn với mức độ thâm niên công tác.

3. Về công tác đầu tư

3.1. Về đầu tư tài chính

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên.

- Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu danh mục đầu tư theo Đề án tái cơ cấu được duyệt.

3.2. Về khai thác các quỹ đất

Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất của Tổng công ty.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với các đối tác nước ngoài và các doanh nghiệp thành viên khác

Tiếp tục đẩy mạnh hợp lực đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, nhận chuyển giao biệt dược gốc, công nghệ sản xuất các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao... từ các công ty dược phẩm tại các quốc gia phát triển trên thế giới. Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm tại Việt Nam.

5. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới của Bộ Y tế và các cơ quan hữu quan khác

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

6. Nghiên cứu triển khai và ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2023, cũng như những mục tiêu cho kế hoạch hoạt động năm 2024.

Thay mặt Ban Điều hành và toàn thể người lao động của Tổng công ty Dược Việt Nam (Vinapharm), Tôi xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện để Vinapharm phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành để Vinapharm vững vàng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới, thiết lập đà tăng trưởng mới, vươn tầm quốc tế và phát triển bền vững cùng sự phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam và sự thịnh vượng của đất nước.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hàn Thị Khánh Vinh

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu;
- Quý vị cổ đông

Thay mặt Ban Kiểm soát tôi xin trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Chúng tôi Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, gồm các nội dung:

- Kiểm soát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ luật pháp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Trong năm 2023 Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp riêng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo

các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2023.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Giám sát việc thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến đề hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các khiếu nại và kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2023 Ban Kiểm soát trực tiếp nhận được 02 kiến nghị của cổ đông về tổ chức nhân sự và chi phí hoạt động, lợi nhuận, chia cổ tức của Tổng công ty. Ban Kiểm soát đã giải đáp kịp thời ý kiến kiến nghị của cổ đông. Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp giải quyết 01 Đơn tố cáo tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1. Tổng công ty đã có kết luận gửi Người tố cáo và Báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan theo quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

1. Về kiểm soát công tác quản trị và điều hành

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ban Kiểm soát chúng tôi thống nhất các nội dung đánh giá về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong Báo cáo của HĐQT đã trình Đại hội.

- Năm 2023 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 102 Nghị quyết, 24 Quyết định.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2023 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	175.149	276.792	307.538	175,6%	111,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.580	211.824	222.800	807,8%	105,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.580	-	222.800	807,8%	-

Tổng doanh thực hiện năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, tăng 75,6% so với thực hiện năm 2022 và đạt 111,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, tăng 707,8% so với cùng kỳ và đạt 105,2% so với kế hoạch.

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.671.705	5.917.803	5.868.221	102,6%	99,2%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	82.304	93.550	104.041	126,4%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	131.904	334.519	425.030	322,2%	127,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	110.372	-	390.271	353,6%	-

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 5.868,2 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với cùng kỳ năm trước và bằng 127,1% kế hoạch năm 2023.

3. Về việc thực hiện các nội dung khác Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

3.2. Về việc phân phối lợi nhuận:

- Về cổ tức: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã quyết định không chi trả cổ tức năm 2022.

- Về trích lập các quỹ: Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng phương án phân phối lợi nhuận đã trình và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

3.3. Về việc thực hiện tiền lương của Cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát:

Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương của cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát là 53.000.000 đồng/tháng và thù lao của thành viên Ban Kiểm soát là 3.000.000 đồng/tháng.

4. Về thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 và tình hình thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại BCTC hợp nhất và BCTC tổng hợp, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán và xác nhận các nội dung như sau:

- BCTC của Tổng công ty đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành;
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty;
- Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

4.1. Bảng cân đối kế toán

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2023. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ trên BCTC hợp nhất với một số điểm đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.079.939	8,3%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.326	25,0%	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm là 104,3 tỷ đồng tăng 25% so với đầu năm.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	923.250	45,5%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đương 45,5%.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.777.793	-2,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,7%. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 93,2 tỷ, tương đương giảm 5,4%.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.630.044	-5,4%	<i>Chúng tôi tiếp tục lưu ý Tổng công ty và đặc biệt là các công ty con cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn</i>

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
			<i>và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.</i>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	79.706	102,0%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 40,2 tỷ đồng, tương đương tăng 102,0%.
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	29.981	24,2%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 5,8 tỷ đồng, tương đương 24,2%. Đây là mức tăng tương đối cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Hàng tồn kho	1.243.513	4,7%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2023 tăng 55,9 tỷ đồng, tương đương 4,7% so với năm 2022.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	55.330	93,2%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng 26,7 tỷ đồng, tương đương 93,2% so với đầu năm. Đây là mức tăng tương rất cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	31.057	-9,2%	Tài sản ngắn hạn khác giảm 9,2% so với đầu năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.997.720	-0,7%	Tổng giá trị tài sản dài hạn giảm 0,7%
Các khoản phải thu dài hạn	1.679	-1,6%	
Tài sản cố định	301.186	-5,9%	
Tài sản cố định hữu hình	191.518	-8,0%	
TSCĐ vô hình	109.668	-2,0%	
Bất động sản đầu tư	48.545	-2,8%	
Tài sản dở dang dài hạn	309	-82,6%	Tài sản dở dang giảm 82,6% chủ yếu là hạch toán giảm chi phí đầu tư xây dựng kết chuyển thành TSCĐ theo quy định.
Đầu tư tài chính dài hạn	1.611.921	0,3%	

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
Đầu tư vào các công ty liên kết	864.584	2,9%	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	870.823	0,9%	
Dự phòng đầu tư dài hạn	123.487	27,4%	Dự phòng đầu tư dài hạn cuối năm là 123,4 tỷ đồng, tăng 26,6 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam do cổ phiếu của một số công ty thành viên trên sàn giao dịch chứng khoán giảm giá so với đầu năm.
Tài sản dài hạn khác	34.170	7,4%	
Chi phí trả trước dài hạn	30.291	7,4%	Chi phí trả trước dài hạn tăng 7,4%.
TỔNG TÀI SẢN	6.077.659	5,2%	Tổng tài sản cuối năm 2023 là 6.077 tỷ đồng, tăng 5,2% so với đầu năm.
NỢ PHẢI TRẢ	2.947.076	-2,2%	Nợ phải trả giảm 65,4 tỷ đồng tương đương 2,2% chủ yếu do giảm khoản phải trả ngắn hạn người bán
Nợ ngắn hạn	2.885.742	-2,0%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.612.714	-12,4%	Phải trả người bán ngắn hạn giảm 227,6 tỷ đồng, tương đương 12,4%.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.186	-21,9%	
Vay ngắn hạn	1.136.785	15,0%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ tăng 148,2 tỷ đồng tương đương 15,0%.
Nợ dài hạn	61.335	-7,7%	Nợ dài hạn giảm 7,7%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.130.582	13,2%	
Vốn chủ sở hữu	3.130.582	13,2%	Vốn chủ sở hữu tăng 365,0 tỷ đồng, tương đương tăng 13,2%, chủ yếu là tăng lợi nhuận chưa phân phối năm nay.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	57.739	0,0%	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-388.400	-10,3%	
Quỹ đầu tư phát triển	349.450	4,9%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 16,4 tỷ đồng, tương đương tăng 4,9%
Lợi nhuận sau thuế chưa	546.787	102,4%	Lợi nhuận sau thuế tăng 276,6 tỷ

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
phân phối			đồng, tương đương 102,4% chủ yếu là do tăng lợi nhuận của năm nay
TỔNG NGUỒN VỐN	6.077.659	5,2%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2023 và có một số đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế chậm, cầu tiêu dùng yếu, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào cao và tỷ giá tăng cao,... Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty đã có sự tăng trưởng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên giao, cụ thể:

Tổng doanh thực hiện năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, tăng 75,6% so với thực hiện năm 2022 và đạt 111,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, tăng 707,8% so với cùng kỳ và đạt 105,2% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 5.868,2 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với cùng kỳ năm trước và bằng 127,1% kế hoạch năm 2023.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2023	So với NT %	Đánh giá, nhận xét
Doanh thu thuần	5.583.219	0,8%	Doanh thu thuần tăng 42,6 tỷ đồng, tương đương 0,8% so với năm 2022.
Giá vốn hàng bán	4.985.381	-0,2%	Giá vốn hàng bán giảm 0,2%.
Lợi nhuận gộp	597.838	9,9%	Lợi nhuận gộp tăng 9,9% so với năm 2022. Và tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu cũng tăng từ 9,8% năm 2022 lên 10,7% năm 2023.
Doanh thu hoạt động tài chính	283.936	118,2%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 153,7 tỷ đồng, tương đương tăng 118,2% so với năm 2022.
Chi phí tài chính	151.669	-25,1%	Chi phí tài chính hợp nhất năm 2023 là 151,6 tỷ đồng, giảm 50,7 tỷ đồng, tương đương giảm 25,1% so với năm 2022.
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>73.592</i>	<i>15,0%</i>	Chi phí lãi vay phát sinh năm 2023 là 73,6 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm trước.

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2023	So với NT %	Đánh giá, nhận xét
Phần lãi trong công ty liên kết	104.041	26,4%	Phần lãi trong công ty liên kết tăng 26,4% do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty tăng lên.
Chi phí bán hàng	263.497	-8,1%	Chi phí bán hàng giảm 8,1% so với năm 2022.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	143.360	5,6%	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,6% so với năm 2022. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần chú trọng việc tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	427.289	224,3%	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 295,5 tỷ đồng, tương đương 224,3%.
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	425.030	222,2%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 293,1 tỷ đồng, tương đương tăng 222,2% so với năm trước.
Lợi nhuận sau thuế	390.271	253,6%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	67,1%	65,2%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,9%	34,8%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,5%	52,1%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,5%	47,9%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,97	0,86
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,41	1,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,0%	2,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	13,2%	3,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,6%	1,9%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
5. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,1	4,4

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng giảm. Tuy nhiên cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2023 đều tăng so với năm 2022. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,41 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2023 đều tăng so với năm 2022.

+ Vòng quay hàng tồn kho giảm, làm tăng rủi ro hàng hóa ứ đọng.

5. Về kiểm soát hoạt động đầu tư, mua sắm của Tổng công ty

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2023 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

6. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty

- Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là hoạt động đầu tư vốn và quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (công ty con và các công ty liên kết) thông qua Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác. Các hoạt động kinh doanh trực tiếp chủ yếu thực hiện tại các Công ty con và các đơn vị liên kết. Bộ máy tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm: HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, các phòng ban chức năng, bộ phận pháp chế theo quy định.

- Về cơ bản các hệ thống kiểm soát nội bộ hiện tại của Tổng công ty đáp ứng được yêu cầu. Các chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được triển khai thực hiện và giám sát thực hiện đầy đủ trước, trong, sau và có hiệu lực, hiệu quả.

7. Về bảo toàn và phát triển vốn

- Trong năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

- Tổng công ty cũng đã trích lập đầy đủ, kịp thời các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính, giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... và mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa theo quy định.

Năm 2023 Tổng công ty đã thực hiện trích lập thêm dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là 26,6 tỷ đồng do giá cổ phiếu của một số doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giảm. Việc trích lập dự phòng tăng cao làm cho lợi nhuận của Tổng công ty giảm tương ứng.

- Kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty lãi 222,8 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 lãi 425,0 tỷ đồng sau khi trích lập dự phòng theo quy định. Như vậy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm 2023 tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đều có lãi, như vậy Tổng công ty bảo toàn, phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Chỉ đạo Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha khẩn trương thực hiện Phương án sắp xếp lại, thoái vốn, hoặc giải thể Codupha Lào khi hết thời hạn hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận và thực hiện các bước công việc tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật và nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản đã đầu tư của Công ty.

- Xem xét quyết định phương án tái cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả là Trung tâm Dược mỹ phẩm, Trung tâm BABE.

- Xem xét cho ý kiến và có các giải pháp hỗ trợ tích cực đối với các công ty liên kết, các công ty có vốn góp của Tổng công ty hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

- Tổng công ty và các công ty con cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp đẩy mạnh công tác sản xuất đảm bảo chất lượng, hiệu quả, quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Trân trọng cảm ơn Đại hội !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Khái

TỜ TRÌNH

V/v thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Quyết định 360/QĐ – TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN), trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 029/2024/NQ/TCCTD - HĐQT ngày 12/4/2024 củ HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP v/v đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua định hướng lớn, mục tiêu tái cơ cấu Vinapharm giai đoạn 2023 – 2027 nêu tại Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kèm theo.

2. Ủy quyền HĐQT phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP giai đoạn 2023-2027 và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được thông qua.

(Chi tiết đề án kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Đinh Xuân Hân

ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023	1
1. Tình hình chung về môi trường kinh doanh	1
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	2
2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 - 2023	2
2.2. Tình hình triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2019 - 2023	5
3. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra	6
3.1. Những kết quả đạt được	6
3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.....	8
3.3. Bài học kinh nghiệm	9
II. MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2027	10
1. Tình hình chung về kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước.....	10
1.1. Kinh tế thế giới.....	10
1.2. Kinh tế Việt Nam	10
2. Lĩnh vực dược phẩm và logistics dược phẩm	11
2.1. Ngành dược thế giới năm 2023	11
2.2. Ngành dược Việt Nam và logistics dược phẩm	11
3. Mục tiêu trong giai đoạn 2023 - 2027.....	14
3.1. Mục tiêu chiến lược	15
3.2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2027	15
III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2027	16
1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh.....	16
2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp	16
3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản.....	17
4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý.....	17
4.1. Về nhân sự.....	17
4.2. Về bộ máy tổ chức	17
5. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	18
6. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất.....	18
6.1. Mục tiêu	18
6.2. Giải pháp	18
7. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2027	20

7.1. Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	20
7.2. Đối với các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP	20
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	21
1. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	21
2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm	22

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Giải thích ký hiệu chữ viết tắt
1	AAGR (Average Annual Growth Rate)	Tốc độ gia tăng trung bình hàng năm
2	ADB (Asian Development Bank)	Ngân hàng Phát triển châu Á
3	API (Active Pharmaceutical Ingredient)	Dược chất
4	BMI	Một công ty con của Fitch Solution
5	CAGR (Compound Annual Growth Rate)	Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm
6	Codupha	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha
7	CIP (Carriage and Insurance Paid To)	Cước và bảo hiểm trả tới điểm đến
8	CPC1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1
9	Dược TW3	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
10	EIU (Economist Intelligence Unit)	Cơ quan Tình báo Kinh tế; Là một doanh nghiệp độc lập thuộc Tập đoàn Economist cung cấp những dịch vụ dự đoán và cố vấn qua nghiên cứu và phân tích
11	ETC (Ethical drugs)	Thuốc kê đơn
12	FDI (Foreign Direct Investment)	Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài
13	Fed (Federal Reserve System)	Cục dự trữ liên bang Mỹ
14	GDP	Tổng sản phẩm trong nước
15	GMP (Good Manufacturing Practices)	Thực hành tốt sản xuất
16	GMP – WHO	Thực hành tốt sản xuất của Tổ chức Y tế thế giới
17	GMP – EU	Thực hành tốt sản xuất của Liên minh Châu Âu
18	GMP – PICs	Thực hành tốt sản xuất của Hệ thống hợp tác thanh tra dược phẩm
19	GMP - TGA	Hệ thống các tiêu chuẩn Quản lý quốc gia của Cơ quan Quản lý Thuốc và Thiết bị Y tế Australia
20	IQVIA (IQVIA Holdings Inc.)	Một công ty đa quốc gia của Mỹ phục vụ các ngành công nghiệp kết hợp công nghệ thông tin y tế và nghiên cứu lâm sàng
21	KPIs (Key Performance Indicator)	Chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động
22	OTC (Over The Counter)	Thuốc không kê đơn
23	PMI (Purchasing Managers Index)	Chỉ số quản lý thu mua. Chỉ số này đo lường sức khỏe của nền kinh tế trong ngành sản xuất và dịch vụ
24	R&D (Research and Development)	Nghiên cứu và phát triển

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Giải thích ký hiệu chữ viết tắt
25	SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
26	VIRAC	Công ty cổ phần nghiên cứu ngành và tư vấn Việt Nam
27	SSI research	Trung tâm phân tích Công ty cổ phần chứng khoán SSI
28	EvaluatePharma	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường có trụ sở chính tại Hoa Kỳ
29	Fitch Solution	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường đa quốc gia có văn phòng tại Hoa Kỳ, Anh, Đức, Ấn Độ, Singapore, Nhật Bản, HongKong
30	Mordor Intelligence	Một công ty cung cấp dịch vụ báo cáo, phân tích thị trường có địa chỉ tại Ấn Độ
31	Vinapharm	Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
32	WTO (World Trade Organization)	Tổ chức Thương mại Thế giới

35-
ST
AM
HA

**ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP
GIAI ĐOẠN 2023 - 2027**

(Khung nội dung theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025)

I. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

1. Tình hình chung về môi trường kinh doanh

Giai đoạn 2018 - 2021, cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung và đại dịch Covid-19 diễn ra đã tác động chuỗi cung ứng và tạo ra những bất ổn kinh tế toàn cầu khiến GDP toàn cầu giảm 3,1%.

Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng kéo theo nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã chịu nhiều tác động. Nhiều ngành nghề kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19 trong đó có ngành dược, cụ thể: Năm 2020, 2021 có đến 87% doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19. Việc thẩm định GMP cho các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP - EU, GMP - PICs, quá trình chuyển giao công nghệ cho sản phẩm mới,... bị cản trở do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác bị hạn chế bởi dịch bệnh; Xuất khẩu cũng chậm lại do ảnh hưởng của dịch bệnh tại thị trường xuất khẩu.

Ngoài ra, các doanh nghiệp ngành dược nói chung và các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm nói riêng gặp một số khó khăn liên quan đến đặc thù ngành như:

- Từ tháng 10/2019 các doanh nghiệp dược Việt Nam gặp nhiều khó khăn do quy định siết chặt về đấu thầu tập trung thuốc quốc gia với nhiều bất cập chưa được giải quyết. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh khốc liệt bằng việc giảm giá bán để duy trì doanh số mảng ETC. Qua đó cũng ảnh hưởng không nhỏ tới lợi nhuận của các công ty.

- Vấn đề đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký: Rất ít thuốc được cấp mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến nhiều mặt hàng của các doanh nghiệp không có số đăng ký để sản xuất, nhập khẩu; Hàng nhập khẩu, hàng sản xuất phải nhập khẩu, sản xuất với số lượng lớn do nguy cơ hết số đăng ký dẫn đến làm tăng chi phí vốn và chi phí lưu kho, có những trường hợp phải nhập khẩu, sản xuất dự trữ với lượng cơ số lớn để đấu thầu nhưng không trúng thầu dẫn đến phải hủy hàng số lượng lớn khi hết hạn. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 vào ngày 30/12/2021, tuy nhiên, đến tháng 6 và tháng 7 năm 2022 các số đăng ký mới được thực hiện gia hạn theo khoản 5 Điều 6 của Nghị quyết 12/2021/UBTVQH15 và hết hiệu lực vào ngày 31/12/2022.

- Vấn đề thiếu và tăng giá nguyên liệu để sản xuất thuốc: 90% nguyên liệu để sản xuất thuốc được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Thời gian qua, Trung Quốc với nỗ lực giảm thiểu tình trạng ô nhiễm đã đóng cửa nhiều nhà máy sản xuất lớn, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng giá hoạt chất đầu vào (API).

Bên cạnh đó, ngành Dược cũng đón nhận một số thông tin tích cực từ phía các cơ quan quản lý. Chính phủ và Bộ Y tế đã nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu thầu cho các đơn vị y tế công lập và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi nhanh, tháo gỡ kịp

thời các khó khăn, bất cập trong chính sách y tế, trước mắt là các vấn đề về mua sắm, đấu thầu, bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế, thanh toán chi phí bảo hiểm y tế; Bộ Y tế đã ban hành một số văn bản pháp luật có tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong nước:

(1) Thông tư số 07/2022/TT-BYT quy định thuốc phải thử tương đương sinh học và các yêu cầu đối với hồ sơ báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học trong đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 01/11/2022. Theo đó, số lượng dược chất chứa trong thuốc generic phải báo cáo số liệu nghiên cứu tương đương sinh học khi đăng ký lưu hành thuốc tăng từ 12 dược chất lên 26 dược chất.

(2) Thông tư số 08/2022/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc ban hành ngày 05/9/2022, có hiệu lực từ ngày 20/10/2022. Trong đó một số trường hợp sẽ được thực hiện theo quy trình thẩm định nhanh, thẩm định rút gọn (Điều 33) đem lại kỳ vọng giảm bớt thời gian xin cấp, gia hạn số đăng ký.

(3) Bộ Y tế cũng đang triển khai xây dựng luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho doanh nghiệp, làm chậm thời gian tiếp cận thuốc của người dân,... Ví dụ như quy định về việc gia hạn số đăng ký thuốc: Cục Quản lý Dược đề xuất sửa các quy định về gia hạn thuốc theo hướng Bộ Y tế thực hiện gia hạn giấy đăng ký lưu hành mà không yêu cầu thẩm định trình Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành, tiến tới gia hạn theo cơ chế tự động mà một số nước trên thế giới đã áp dụng.

Ngày 09/01/2023, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khoá XV đã chính thức thông qua việc tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 mà chưa kịp gia hạn theo quy định của Luật Dược tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội.

Bộ Y tế cũng đang tiếp tục lấy ý kiến để ban hành các văn bản sửa đổi, điều chỉnh như Dự thảo sửa đổi Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế,...

(4) Ngày 04/03/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 30/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế.

(5) Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 – 2023

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
----------	-------------	-------------	-------------	-------------	----------	------

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
Tổng doanh thu	263.395	275.267	273.860	175.149	307.539	3,9%
Doanh thu thuần	48.033	32.014	22.480	18.430	13.444	
Doanh thu tài chính	215.210	243.248	251.354	156.605	294.025	
Thu nhập khác	152	5	26	114	70	
Lợi nhuận trước thuế	173.046	178.563	243.758	27.580	222.800	6,5%
Lợi nhuận sau thuế	172.841	178.530	243.758	27.580	222.800	

Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	CAGR
Tổng doanh thu	5.796.962	5.409.980	4.989.550	5.671.705	5.868.223	0,3%
Doanh thu thuần	5.692.987	5.311.210	4.873.577	5.540.585	5.583.219	
Doanh thu tài chính	100.039	94.200	114.152	130.153	283.936	
Thu nhập khác	3.936	4.570	1.821	967	1.068	
Lợi nhuận trước thuế	241.487	238.032	234.445	131.904	425.030	15,2%
Lợi nhuận sau thuế	228.681	215.875	217.351	110.373	390.271	

- Trong giai đoạn 2019 - 2023, lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Vinapharm tăng trưởng kép hàng năm đạt 15,2%; Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất tăng 0,3%, kết quả này vẫn còn thấp là do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Ảnh hưởng do các khó khăn chung của ngành dược như đã nêu tại mục tình hình chung về môi trường kinh doanh.

+ Ảnh hưởng do một số yếu tố nội tại trong hệ thống Vinapharm: Do khó khăn trong việc đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến việc thiếu hụt nguồn hàng trong đó có các mặt hàng chủ lực đóng góp phần lớn doanh số của các doanh nghiệp. Thêm vào đó, các công ty con của Vinapharm đã thực hiện chuyển đổi từ hợp đồng mua bán trọn lô sang hợp đồng ủy thác nhập khẩu, các công ty chỉ hạch toán thu nhập từ phí ủy thác dẫn đến giảm doanh thu hạch toán trên báo cáo tài chính, tái cơ cấu danh mục sản phẩm (giảm tỷ trọng các sản phẩm có giá trị lớn nhưng biên lợi nhuận thấp).

b) Tình hình tài chính của Vinapharm (theo báo cáo tài chính hợp nhất)

CHỈ SỐ	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
--------	----------	----------	----------	----------	----------

CHỈ SỐ	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,25	1,26	1,34	1,28	1,41
2. Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,79	0,81	0,96	0,88	0,98
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG					
1. Hiệu suất sử dụng tài sản	1,05	0,90	0,81	0,95	0,94
2. Ngày tồn kho bình quân (ngày)	96	103	101	82	89
3. Ngày thu tiền bình quân (ngày)	103	117	136	120	118
4. Ngày trả tiền bình quân (ngày)	834	925	998	859	873
5. Vòng quay Vốn lưu động (vòng)	8,40	7,03	5,54	6,25	5,54
KHẢ NĂNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH					
1. Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,51	0,52	0,49	0,52	0,48
2. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,02	1,10	0,96	1,09	0,94
KHẢ NĂNG SINH LỜI					
1. Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (ROA)	4,20%	3,66%	3,63%	1,90%	6,58%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ (ROE)	8,34%	7,53%	7,36%	3,83%	13,24%

Tình hình tài chính các năm qua tương đối ổn định, an toàn, giảm tồn kho, công nợ tồn đọng.

Các chỉ số về khả năng sinh lời ROA, ROE giảm trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022 do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Hoạt động kinh doanh chính của Vinapharm là đầu tư tài chính, tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần (7/12/2016) giá trị các khoản đầu tư tài chính được định giá lại và cao hơn rất nhiều so với giá gốc đầu tư ban đầu và mệnh giá cổ phần. Trong khi Vinapharm nhận được cổ tức từ các công ty được trả theo tỷ lệ trên mệnh giá cổ phần, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu của Vinapharm thấp; (ii) Trong năm 2022, do diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán giá cổ phiếu của một số đơn vị thành viên của Vinapharm giảm sâu, vì vậy tại thời điểm 31/12/2022 Vinapharm phải trích lập bổ sung dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính với giá trị là 91,7 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021. Tuy nhiên, đến năm 2023, các chỉ tiêu này đã được cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2023, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt lần lượt là 6,6% và 13,2%, tương ứng tăng hơn 3 lần so với thực hiện năm 2022.

c) Bảo toàn và phát triển vốn

- Trong giai đoạn 2019 - 2023, Vinapharm không tăng vốn điều lệ.
- Từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay Vinapharm đã thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.
- Vinapharm cũng đã trích lập đầy đủ, kịp thời các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính, giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... và mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa theo quy định.

- Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất hàng năm của Vinapharm đều có lãi sau khi trích lập dự phòng theo quy định. Như vậy Vinapharm đã bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

2.2. Tình hình triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2019 - 2023

- Ngày 17/8/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1232/QĐ – TTg phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020, theo đó Bộ Y tế thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Vinapharm với tỷ lệ thoái là 35% vốn điều lệ trong năm 2017 và 29,98% vốn điều lệ trong năm 2018.

- Ngày 29/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 908/QĐ – TTg phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, thay thế Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó tỷ lệ thoái vốn Nhà nước đến hết năm 2020 tại Vinapharm là 29% vốn điều lệ; Tỷ lệ vốn Nhà nước còn lại sau khi thoái vốn là 36%.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, Vinapharm đã tích cực phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (đơn vị cung cấp dịch vụ được Bộ Y tế lựa chọn) thực hiện việc xác định giá khởi điểm cổ phần theo yêu cầu của đơn vị tư vấn.

Ngày 03/12/2020, Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam đã phát hành chứng thư số 181/2020/CTĐG về xác định giá khởi điểm cổ phần khi thoái vốn nhà nước tại Vinapharm. Thời điểm xác định giá là ngày 31/12/2019 (kết quả định giá có giá trị trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá; Chứng thư đã hết hiệu lực vào ngày 01/6/2021).

- Theo yêu cầu của Bộ Y tế tại Công văn số 1013/BYT-KHTC ngày 18/02/2021 đề nghị Vinapharm phối hợp với Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam để xác định giá khởi điểm cổ phần tại thời điểm 31/12/2020. Vinapharm cũng đã khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu theo yêu cầu. Công ty Kiểm toán CPA Việt Nam đã hoàn thành và trình Bộ Y tế dự thảo báo cáo định giá tại thời điểm 31/12/2020.

- Vinapharm cũng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phối hợp với Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng phương án thoái vốn nhà nước tại Vinapharm trình Bộ Y tế xem xét.

Tuy nhiên đến thời điểm tháng 5/2023 việc thoái vốn nhà nước tại Vinapharm chưa hoàn thành theo kế hoạch.

- Ngày 27/5/2023 Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 471/TTg-DMDN về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

- Ngày 02/6/2023, Bộ Y tế và Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Vinapharm. Theo đó, SCIC là cổ đông sở hữu 65% vốn điều lệ tại Vinapharm. Ngay sau thời điểm được chuyển giao, theo chỉ đạo của SCIC, Vinapharm đã khẩn trương xây dựng đề án tái cơ cấu để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trong đó, Vinapharm sẽ tái cơ cấu toàn diện tại Công ty mẹ cũng như các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Vinapharm, nhằm tập trung và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời nâng cao năng lực quản trị và nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư mới vào các lĩnh vực mà Vinapharm có lợi thế. Cổ đông SCIC sẵn sàng tham gia, đồng hành cùng Vinapharm trong các dự án đầu tư mới và thúc đẩy sự phối hợp giữa các doanh nghiệp lớn trong danh mục ngành dược của SCIC để cùng phát triển ngành dược Việt Nam.

3. Việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của Vinapharm

Vinapharm đang quản lý, sử dụng 05 cơ sở nhà đất, cụ thể như sau:

TT	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Ghi chú
1	12 Ngô Tất Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	Đã được sắp xếp theo phương án cổ phần hóa Tổng công ty Dược Việt Nam
2	95 Láng Hạ - Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội	
3	60B Nguyễn Huy Tưởng- Thanh Xuân – Hà Nội	
4	126A Trần Quốc Thảo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Đã thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo Quyết định 09/2007/QĐ - TTg
5	178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	

4. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra

4.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, Vinapharm cùng các công ty thành viên đã luôn nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển ngành Dược, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khi đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu, thiên tai lũ lụt tại miền Trung, Vinapharm đã chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, giúp đồng bào vùng thiên tai vượt qua những khó khăn, ổn định đời sống. Các kết quả cụ thể như sau:

4.1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2023, đã có 06 doanh nghiệp sản xuất có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm, 04 doanh nghiệp phân phối có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm và 07 doanh nghiệp có kết quả lợi nhuận trên 100 tỷ đồng/năm, thu nhập, đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao.

Ngoài ra, Vinapharm đóng vai trò là cầu nối giữa các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp thông qua Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược với mục đích tháo gỡ khó khăn và đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam. Cùng với Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam, Vinapharm đã đóng vai trò quan trọng trong việc góp ý, đề xuất với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch Đầu tư và một số cơ quan ban ngành sửa đổi quy định của Luật đấu thầu liên quan đến mua thuốc, hóa chất, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm. Quy định tại tiết b khoản 1 Điều 56 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 góp phần quan trọng trong việc bảo hộ sản xuất dược trong nước đặc biệt đối với các công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn GMP - EU hoặc tương đương.

4.1.2. Về công tác đầu tư

Những năm qua, các doanh nghiệp sản xuất đã đầu tư hơn 100 dây chuyền sản xuất thuốc đạt GMP trong đó có 26 dây chuyền GMP- EU/PICs/Nhật Bản và tương đương nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường lớn và có yêu cầu cao hơn. Tiêu biểu là Công ty CP Sanofi Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar.

Các doanh nghiệp phân phối cũng đã đầu tư xây dựng hệ thống kho GSP trên địa bàn cả nước, mua sắm phương tiện vận chuyển chuyên dụng, phần mềm quản lý hiện đại,... đáp ứng các qui định của Bộ Y tế và đáp ứng yêu cầu của các công ty dược phẩm đa quốc

gia và có thể phân phối thuốc, vắc xin, vật tư y tế một cách nhanh chóng, kịp thời cho nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong cả nước.

4.1.3. Về công tác nghiên cứu phát triển (R&D)

Theo báo cáo đánh giá của Pharma Group, trong tất cả các ngành công nghiệp, dược phẩm luôn là ngành đầu tư lớn nhất vào R&D; Hàm lượng R&D của ngành dược phẩm sinh học phát minh trên thế giới lên tới 15,4%; Trong giai đoạn 2020 – 2030 các công ty dược phẩm sinh học duy trì đầu tư hơn một nghìn tỷ đô la Mỹ vào R&D. Trung bình để phát triển một loại thuốc mới, bắt đầu từ giai đoạn nghiên cứu tới lúc thuốc được phê duyệt theo quy định phải cần từ 10 năm đến 15 năm với chi phí khoảng 2,6 tỷ đô la Mỹ.

Trong những năm qua các đơn vị thành viên của Vinapharm đã chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển để có thể đưa ra thị trường các sản phẩm mới có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Nhiều sản phẩm của các công ty đã được đánh giá tương đương sinh học để nâng cao tính cạnh tranh và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Các công ty sản xuất thuốc trong Vinapharm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác nghiên cứu sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là các sản phẩm thuốc nhượng quyền thay thế dần cho thuốc nhập khẩu, nâng cao giá trị thuốc Việt, tiêu biểu như Công ty CP Dược phẩm Imexpharm có định hướng sẽ sản xuất các sản phẩm “first generic”. Tính đến nay, các công ty con và các công ty có vốn góp của Vinapharm có hàng ngàn sản phẩm được cấp số đăng ký sản xuất.

Vinapharm đã nâng cấp Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược bổ sung thêm chức năng dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng của thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm, dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng. Trung tâm là 01 trong 03 đơn vị đầu tiên trong cả nước được Bộ Y tế cấp phép thực hiện nghiên cứu tương đương sinh học (năm 2014). Kết quả hoạt động kinh doanh của Trung tâm chưa hiệu quả, chưa đạt được kỳ vọng và mục tiêu của Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược để đưa ra phương án sắp xếp phù hợp.

4.1.4. Về đổi mới quản trị doanh nghiệp

- Sau cổ phần hóa, Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp đã chú trọng hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Vinapharm đã đề cử Người đại diện vốn là những nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm tham gia HĐQT, BKS tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Vinapharm để chủ động nắm bắt, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đã hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật.

4.1.5. Về thực hiện các giải pháp bình ổn giá thuốc

Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp đã đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo cơ cấu, chủng loại, số lượng và chất lượng thuốc đáp ứng cân đối cung cầu về thuốc phòng, chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí lưu thông để có giá bán hợp lý ổn định; thực hiện tốt công tác bảo đảm cung ứng thuốc cho phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt.

Thực hiện Quyết định 3200/QĐ – BYT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, lãnh đạo Vinapharm tham gia và là ủy viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” cấp Trung ương (giai đoạn 2). Đây là cũng là cơ sở để Vinapharm có thể đóng góp nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ xã hội, góp phần

vào công tác bình ổn giá thuốc và đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu sử dụng thuốc phòng và chữa bệnh.

4.1.6. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Vinapharm và các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chủ trương "chống dịch như chống giặc", đặc biệt là tham gia, chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các công ty thành viên trong việc: Dự trữ quốc gia về thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang,...; Tăng cường sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước rửa tay đáp ứng theo đơn đặt hàng của các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu của nhân dân.

Vinapharm và các đơn vị thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc.

Với tinh thần chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19, ngày 08/4/2020 Vinapharm có Văn bản số 175/TCTD-KHĐT gửi Bộ Y tế về việc tài trợ kinh phí tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị phòng chống dịch Covid-19 và đã được Bộ Y tế chấp thuận tại Quyết định số 1726/QĐ-BYT ngày 15/4/2020.

4.1.7. Các danh hiệu thi đua, giải thưởng tiêu biểu đã đạt được

- Ngày 05/10/2023 tại lễ trao giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards – APEA 2023, Vinapharm vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á – Corporate Excellence Award 2023. Asia Pacific Enterprise Awards, Giải thưởng Doanh nghiệp châu Á - Thái Bình Dương là Giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích vượt trội, đóng góp bền vững cho cộng đồng được tổ chức bởi Enterprise Asia - Tổ chức phi chính phủ hàng đầu khu vực về kinh doanh tổ chức thường niên trên 18 quốc gia và thị trường trong khu vực châu Á, được trao cho những doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc trong các lĩnh vực quan trọng như tăng trưởng doanh thu, phát triển sản phẩm và dịch vụ, chất lượng quản lý, sự đổi mới, tư duy sáng tạo và đóng góp vào cộng đồng.

- Ngày 28/6/2022 tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập, Vinapharm vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng.

- Với những việc làm và thành tích đã đạt được trong việc chung tay cùng với Chính phủ, Bộ Y tế thực hiện công tác phòng chống Covid-19, Vinapharm và 06 công ty thành viên đã được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen tại Quyết định số 20/QĐ-BYT ngày 05/01/2021 của Bộ Y tế.

- Vinapharm và một số đơn vị thành viên đã được các đơn vị có uy tín trao tặng các giải thưởng như: Ngôi sao thuốc Việt; Thương hiệu quốc gia; Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín trong nhiều năm liên tiếp, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam,...

- Bên cạnh đó, Vinapharm và CPC1 đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là một trong mười doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch.

4.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Do những nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, việc thoái vốn nhà nước tại Vinapharm theo Quyết định 908/QĐ - TTg không hoàn thành theo kế hoạch và yêu cầu. Quá trình thoái vốn Nhà nước kéo dài và cơ chế ra quyết định còn nhiều bất cập, việc chậm xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiều

dự án đầu tư lớn, quan trọng của Vinapharm, ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án có hiệu quả và nâng cao vị thế của Vinapharm trong chuỗi cung ứng ngành dược.

- Ngày 10/11/2017 Bộ Y tế ban hành Văn bản số 6444/BYT – KHTC, trong đó nêu rõ: “*đề nghị Giám đốc công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Vinapharm xem xét, biểu quyết việc không thay đổi quy mô và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp, biểu quyết việc không bán vốn tại các công ty con, công ty liên kết theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 10382/VPCP – ĐMDN ngày 11/12/2015 của Văn phòng Chính phủ*”. Việc thực hiện Văn bản số 6444/BYT – KHTC ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế ảnh hưởng tới việc tái cơ cấu, đầu tư tăng vốn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị kinh doanh trực tiếp và công ty con của Vinapharm. Các công ty thiếu vốn để đầu tư phát triển, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu luôn ở mức cao.

- Hoạt động sản xuất của Công ty mẹ và các công ty con rất hạn chế. Hiện nay, trong số các công ty con của Vinapharm chỉ có Công ty CP Dược Trung ương 3 sản xuất trực tiếp nhưng với quy mô rất nhỏ, giá trị sản xuất hàng năm chiếm chưa đến 2% doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Vinapharm nên khả năng phát triển và chiếm lĩnh thị trường sản xuất dược phẩm là không khả thi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị điều hành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn Vinapharm.

- Do còn nhiều hạn chế về công nghệ, kỹ thuật và nguồn vốn, các hoạt động R&D trong chuỗi giá trị chưa được triển khai có hệ thống, có kế hoạch dài hạn. Do đó, chưa tạo ra được sản phẩm mới có tính khác biệt. Sản phẩm của các công ty thành viên Vinapharm nói riêng và công ty sản xuất dược trong nước nói chung chủ yếu là các loại thuốc generic, thuốc điều trị bệnh thông thường, chưa sản xuất được các sản phẩm thuốc chuyên khoa đặc trị. Sản xuất thuốc biệt dược gốc chủ yếu là từ các công ty có vốn đầu tư nước ngoài và/hoặc thông qua việc chuyển giao công nghệ.

- Các đơn vị kinh doanh trực tiếp của Vinapharm và một vài doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Vinapharm gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, kết quả kinh doanh thua lỗ hoặc không như kỳ vọng.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19, ngày 05/01/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo đó các hợp đồng thuê kho được ký giữa Vinapharm và các công ty con, công ty liên kết bị coi là giao dịch liên kết và bị không chế chỉ phí lãi vay ở mức 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động và giảm lợi nhuận của Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp.

4.3. Bài học kinh nghiệm

- **Một là, trình tự thực hiện cổ phần hóa và tỷ lệ thoái vốn:** Việc Vinapharm thực hiện cổ phần hóa sau khi đã hoàn thành việc cổ phần hóa của các công ty thành viên, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của Vinapharm bị giảm mạnh. Trong số 23 đơn vị thành viên, Vinapharm chỉ có quyền chi phối quyết định tại 03 công ty con và quyền phủ quyết tại 01 công ty liên kết. 19/23 công ty còn lại tỷ lệ sở hữu của Vinapharm dưới 30%, dẫn tới tình trạng Vinapharm không điều tiết, định hướng chiến lược cũng như không có quyền phủ quyết tại các công ty này. Mặt khác trong quá trình cổ phần hóa, giá trị các khoản đầu tư của Vinapharm tại các doanh nghiệp đều được xác định tăng cao so với mệnh giá và giá trị sổ

sách của Vinapharm. Trong khi Vinapharm nhận được cổ tức từ các công ty được trả theo mệnh giá cổ phần. Dẫn tới việc hiệu quả kinh doanh của Vinapharm không cao, đặc biệt là chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận/Vốn.

- **Hai là, tốc độ ra quyết định:** Ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc. Tốc độ triển khai rất nhanh, nhờ đó mới tận dụng được cơ hội và có thể bứt phá thành công.

- **Ba là, sáng tạo:** Sáng tạo, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành; mạnh dạn và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kinh doanh; sáng tạo trong công tác tuyên truyền nội bộ với người lao động và sáng tạo trong công tác lựa chọn thị trường, đàm phán với khách hàng với một cam kết trách nhiệm cao nhất, qua đó xây dựng và duy trì “niềm tin” của doanh nghiệp với các bên liên quan, tạo nên động lực cho phát triển.

- **Bốn là, liên kết:** Liên kết giúp các đơn vị tập hợp và tận dụng được sức mạnh chung, có điều kiện xử lý nhanh các vướng mắc để tạo ra cơ hội mới. Việc chia sẻ lợi thế, kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên, đã giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất, có doanh thu và hiệu quả. Do vậy, Vinapharm xác định “liên kết” chính là tài sản vô hình của doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

1. Tình hình chung về kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước

1.1. Kinh tế thế giới

Căng thẳng địa chính trị tiếp diễn và phức tạp hơn: Cuộc chiến Nga - Ukraine (từ tháng 02/2022) tiếp tục lâm vào bế tắc trong cả năm 2023, do chưa có giải pháp đột phá từ cả hai bên. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và không đồng đều. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại với chỉ số PMI tổng hợp liên tiếp giảm, ở mức thấp nhất trong vòng 1 năm qua do hoạt động sản xuất thu hẹp. Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt không đồng đều giữa các khối nước, Mỹ và Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ trong khi hầu hết các nước khác có xu hướng chậm lại.

Thất chặt tiền tệ vẫn tiếp diễn tại các nền kinh tế phát triển. Chính sách thắt chặt tiền tệ (đã được hầu hết các nước duy trì trong cả 3 quý đầu năm 2023 nhằm đối phó với tình trạng lạm phát cao) đã bước vào giai đoạn cuối cùng của chu kỳ tăng lãi suất trong quý IV/2023, trước bối cảnh tình hình lạm phát được dự báo đã đổi chiều.

1.2. Kinh tế Việt Nam

Trong bối cảnh biến động của năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam ước tính đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.

Trong năm 2023, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng 4,5% so với năm trước và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 20,5%. Như vậy, đã có một sự suy giảm số lượng doanh nghiệp năm 2023 so với năm 2022.

Ở chiều hướng ngược lại, năm 2023, Chính phủ và nền kinh tế đã đạt được nhiều thành tựu. Cụ thể, CPI năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, tỷ lệ lạm phát nằm trong mục tiêu Quốc hội đề ra và duy trì ở mức thấp, ổn định trong những năm qua. Tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, ổn định góp phần đáng kể giữ cho lãi suất thấp, tỷ giá hối đoái ổn định, khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

Chính sách tiền tệ linh hoạt hỗ trợ nền kinh tế. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng năm 2023 đạt 13,71% và mức lãi suất điều hành được liên tục điều hành giảm.

2. Lĩnh vực dược phẩm và logistics dược phẩm

2.1. Ngành dược thế giới năm 2023

Theo thống kê của IQVIA, chỉ tiêu thuốc toàn cầu năm 2022 đạt khoảng 1.482,3 tỷ USD, tăng trưởng 6,1%/năm trong giai đoạn 2018 - 2022. Tăng trưởng mạnh trong năm 2022 đến từ khu vực châu Âu sau khi làn sóng đại dịch Covid-19 kết thúc.

Báo cáo của VIRAC và EvaluatePharma cho biết tốc độ tăng trưởng kép giai đoạn 2020 - 2026 của thị trường dược phẩm thế giới sẽ đạt khoảng 7,4%/năm và doanh số năm 2026 đạt 1,39 tỉ USD, vượt hơn nhiều so với tỉ lệ 2,7%/năm trung bình giai đoạn 2012 - 2019 (*nganhhang.vn tổng hợp*). Ngoài ra, báo cáo về sử dụng dược phẩm, thuốc toàn cầu của IQVIA dự báo chỉ tiêu thuốc thế giới sẽ đạt mức 1.900 tỷ USD vào năm 2027, tương đương mức tăng trưởng 3 - 6%/năm kể từ năm 2023. Trong đó, các khu vực như châu Á, châu Phi và Trung Đông được kỳ vọng đạt mức tăng trưởng trên 10%/năm với 2 động lực chính là đặc tính dân số già tăng lên, thu nhập tăng lên khiến nhu cầu hướng đến việc sử dụng các sản phẩm thuốc ở mức giá cao hơn.

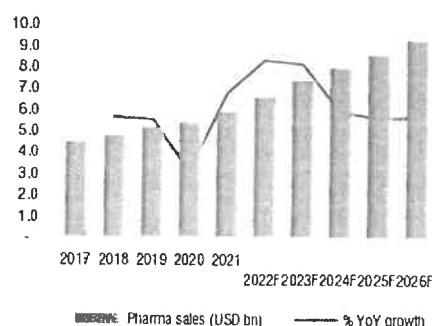
2.2. Ngành dược Việt Nam và logistics dược phẩm

2.2.1. Ngành dược Việt Nam

Tiềm năng

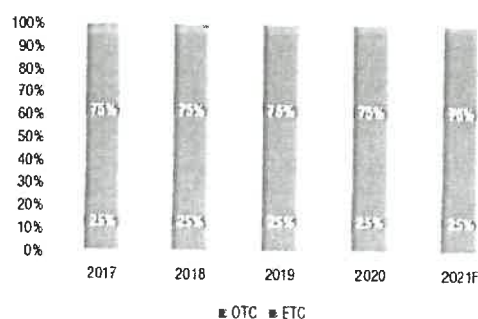
Theo BMI, năm 2022 chứng kiến sự phục hồi mạnh trong chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam. Doanh thu ngành chăm sóc sức khỏe tăng 25% so với năm 2021, đạt 155 nghìn tỷ đồng (6,6 tỷ USD), cao hơn đáng kể so với mức trước Covid-19 (doanh thu năm 2019 đạt 4,7 tỷ USD). Trước đó vào năm 2021, hoạt động tại bệnh viện và kênh bán thuốc tại bệnh viện bị hạn chế tạo ra mức nền thấp và theo đó là sự phục hồi mạnh của doanh thu các bệnh viện cũng như doanh thu của các công ty dược phẩm đối với kênh bệnh viện vào năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 với mức tăng trưởng toàn ngành của phân khúc ETC là 29% so với cùng kỳ.

Doanh thu dược phẩm



Nguồn: EIU

Cơ cấu doanh thu theo kênh tiêu thụ



Nguồn: Fitch Solutions, SSI Research

Ước tính doanh thu lĩnh vực dược phẩm tại Việt Nam năm 2023 đạt 7,23 tỷ USD. Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset dự báo, ngành dược phẩm sẽ tiếp tục duy trì CAGR 6% trong giai đoạn 2023 - 2028. Riêng năm 2024, giá trị ngành dược phẩm được dự báo đạt 7,89 tỷ USD, (tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ). Trong đó, kênh ETC tăng trưởng mạnh hơn OTC nhờ sự bao phủ bảo hiểm toàn dân đã đạt 93%. Với mảng ETC, dự phóng năm 2024 giá trị sẽ đạt 6 tỷ USD (tăng 9,4%).

Thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường có mức tăng trưởng nhanh và tiềm năng. Tổ chức IQVIA Institute đã xếp Việt Nam vào Pharmerging Market - nhóm 17 nước có mức tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới.

Về quy mô thị trường, theo báo cáo phát hành năm 2023 của KPMG, Việt Nam hiện là một trong các quốc gia dẫn đầu châu Á về tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế và Chính phủ đang tiếp tục nâng lên 93,2% và 95,15% lần lượt vào năm 2023 và 2045, đồng thời duy trì khả năng chi trả và đảm bảo tài chính bền vững. Thị trường Việt Nam có dân số đông thứ 2 Đông Nam Á (chỉ sau Indonesia). Thu nhập khả dụng của người dân đã tăng lên nhanh chóng trong những năm qua và dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh, từ đó thúc đẩy chi tiêu cho dịch vụ y tế.

Mặc dù tiềm năng tăng trưởng cao, ngành dược Việt Nam vẫn còn có những thực trạng cần phải lưu tâm, bao gồm:

- Theo thông tin từ Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, hiện nay Việt Nam có 228 nhà máy sản xuất thuốc trong đó có 21 nhà máy đạt EU - GMP và tương đương, 06 nhà máy sản xuất vắc xin và sinh phẩm.

Thuốc phát minh chiếm 3% số lượng sử dụng nhưng chiếm đến 22% giá trị và chủ yếu là thuốc nhập khẩu, chỉ mới có một vài thuốc được chuyển giao hoặc bước đầu chuyển giao công nghệ, gia công sản xuất tại Việt Nam (Chỉ có 05 cơ sở với 09 thuốc phát minh), việc sản xuất vắc xin chỉ dừng lại ở các vắc xin đơn giá, vắc xin tiêm chủng mở rộng chưa sản xuất được vắc xin đa giá, vắc xin công nghệ cao.

- Mức độ ứng dụng tự động hóa trong sản xuất không cao. Các thiết bị cơ khí đơn giản được ứng dụng 67,2% trong dây chuyền sản xuất, các thiết bị tự động hóa riêng biệt (vi tính hóa, HMI...) được ứng dụng 68,1%, nhưng các dây chuyền hoàn toàn tự động (Scasda, CIP, WIP, SIP...) chỉ chiếm khoảng 14,3%.

- Phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài với khoảng 65% nguồn cung API được nhập khẩu.

Những thực trạng này đã dẫn đến trong giai đoạn từ năm 2015 - 2021, giá trị sản xuất thuốc trong nước mới chỉ đạt 46% so với tổng giá trị tiền thuốc sử dụng của người dân. Tỷ lệ này dù đã tăng cao so với giai đoạn 2001 - 2011 (17%) nhưng vẫn còn cách khá xa mục tiêu trong chiến lược phát triển ngành dược đến năm 2030¹. Ngành dược Việt Nam cơ bản chưa sản xuất được các sản phẩm thuốc chuyên khoa đặc trị, chỉ giải quyết được một số loại thuốc điều trị bệnh thông thường, bệnh mãn tính. Các sản phẩm thuốc của Việt Nam đa số tập trung vào nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn (32,54%); nhóm thuốc hạ nhiệt, giảm đau (15,5%) và nhóm vitamin, khoáng chất (6,55%). Đa số thuốc đặc trị thiết yếu vẫn phải nhập khẩu. Các nhà máy sản xuất được đạt chuẩn GMP - WHO cũng chủ yếu sản xuất thuốc generic. Chỉ khoảng 6% thuốc sản xuất trong nước nằm trong nhóm 1 khi đầu thầu.

Xu hướng triển vọng và pháp lý

Trong xu hướng của ngành dược kể từ năm 2023, xét về cơ cấu, nhờ các yếu tố như nhu cầu điều trị chữa bệnh tăng cao, thực hiện BHYT toàn dân, thu nhập tăng, cơ sở hạ tầng y tế được cải thiện, thuốc gốc phát triển, tỷ trọng thuốc kê đơn trong tổng doanh thu bán thuốc kỳ vọng sẽ tăng trong vài năm tới. Thuốc kê đơn (ETC) dự kiến sẽ đạt 5.754 tỷ

¹ Quyết định số 376/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đưa ra **mục tiêu đến năm 2025, thuốc sản xuất trong nước đạt 75% số lượng sử dụng và 60% giá trị thị trường.**

USD vào năm 2025, chiếm 76,6% tổng doanh thu bán dược phẩm, với tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 8,4% (2020-2025) (theo Fitch Solution).

Ở lĩnh vực điều trị, hai nhóm sản phẩm tăng cường hệ miễn dịch, sức đề kháng và điều trị, hỗ trợ điều trị ung thư có xu hướng tăng nhu cầu mạnh. Đồng thời, tốc độ tăng trưởng nhóm hàng vắc xin và thuốc chống đông máu chậm lại, đạt 35,7%. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Các yếu tố pháp lý đang định hình xu hướng của ngành dược Việt Nam bao gồm:

- Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.
- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030 được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thông qua.
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó có mục tiêu.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Quyết định 376/QĐ – TTg ngày 17/3/2021 của Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Luật Dược 105/2016/QH13.
- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị đưa ra mục tiêu “Phát triển ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”.
- Luật khám, chữa bệnh 15/2023/QH15.
- Quyết định 1165/QĐ – TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2.2.2. Lĩnh vực Logistics dược phẩm

Tổng quan thực trạng

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của MordorIntelligence, thị trường logistics của bên thứ ba trong lĩnh vực dược phẩm toàn cầu dự kiến sẽ mở rộng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) hơn 7% trong giai đoạn từ nay đến 2026. Xu hướng gia tăng của dịch vụ logistics thuê ngoài, sự tập trung của các công ty dược phẩm vào mạng lưới phân phối chuyên nghiệp khi doanh số bán hàng tăng mạnh trên toàn cầu.

Về chuỗi cung ứng logistics cho ngành dược, Việt Nam hiện thiếu các hệ sinh thái logistics đủ tiêu chuẩn để hỗ trợ và kết nối trong ngành công nghiệp dược như: Thiếu khuôn khổ pháp lý hoặc hệ thống khuyến khích rõ ràng về hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế, thiếu trung tâm nghiên cứu tập trung, thiếu nguồn nhân lực nghiên cứu lâm sàng và phát triển ngành dược, thiếu hệ thống kho và thiết bị vận tải đạt các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo chất lượng và tiến độ lưu thông của dược phẩm, đặc biệt trong các hoàn cảnh cấp bách.

Xét về quy mô, logistics dược phẩm Việt Nam hiện nay tập trung chủ yếu ở lưu kho, đặc biệt là hệ thống kho lạnh, chưa chú trọng và ứng dụng được công nghệ nội kho. Trong năm 2022, không có thêm nhiều kho lạnh mới được đưa vào thị trường, đến cuối năm, hệ thống kho lạnh trên toàn quốc có sức chứa khoảng 900.000 pallet, không tăng nhiều so với mức đầu năm. Nhờ ưu thế về công nghệ và tệp khách hàng quan trọng là các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực chế biến, các doanh nghiệp nước ngoài vẫn đang dẫn đầu thị phần trên thị trường dịch vụ kho lạnh.

Cơ hội đến từ dược phẩm nhập khẩu

Về thị trường trong nước, nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực phân phối đang gặp khó khăn trong việc quản lý kho vận, quản lý chuỗi cung ứng.

Với giá trị cao, nhu cầu vận tải, logistics cho dược phẩm nhập khẩu là đặc biệt lớn. Các địa bàn cần được chú ý của các doanh nghiệp logistics dược phẩm sẽ nằm ở 2 trung tâm đầu não kinh tế của Việt Nam là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Cùng với đó, để khai thác thị trường tiềm năng này, các doanh nghiệp logistics dược phẩm cần chú ý đến các vấn đề sau:

- Quản lý và truy xuất nguồn gốc, thời hạn sử dụng.
- Ứng dụng đồng bộ công nghệ quản lý hàng tồn kho, hoạt động kho.
- Khả năng hoạch định và năng lực vận chuyển.
- Hệ thống kho đạt chuẩn GSP.
- Chứng nhận CEIV Pharma.

3. Mục tiêu trong giai đoạn 2023 - 2027

Bảo đảm Vinapharm có cơ cấu danh mục đầu tư hợp lý, đi đầu trong kinh doanh dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế; nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh, phân phối những sản phẩm có thế mạnh của Vinapharm để trở thành đơn vị hàng đầu của ngành Dược Việt Nam, phát triển thương hiệu Vinapharm có uy tín trên thị trường dược phẩm; có tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bình quân hàng năm trên 7%.

Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế với các tập đoàn dược phẩm ở các quốc gia phát triển, đặc biệt hợp tác chuyên giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao.

Xem xét việc xây dựng Hệ thống phân phối dược phẩm hiện đại, thông minh đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng, bao gồm các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia. Tìm kiếm các nguồn hàng chất lượng để mở rộng và nâng cao năng lực phân phối của các công ty con, góp phần để người dân Việt Nam được sử dụng thuốc có chất lượng cao với giá thành hợp lý.

Tham gia bình ổn giá thuốc và bảo đảm an sinh xã hội về y tế.

Căn cứ Quyết định 1165/QĐ – TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, theo đó mục tiêu đến năm 2030 “phần đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc”, “Thuốc sản xuất trong nước phần đầu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu sử dụng và 70% giá trị thị trường”;

Định hướng đến năm 2045 “phần đầu tổng giá trị ngành công nghiệp dược đóng góp vào GDP trên 20 tỷ USD”,

Trên cơ sở thực trạng ngành dược Việt Nam, các thông tin dự báo thị trường cũng như tiềm lực phát triển, Vinapharm dự kiến mục tiêu trong giai đoạn 2024 - 2027 như sau:

3.1. Mục tiêu chiến lược

“Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin – sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

Đến năm 2035 chiếm lĩnh 20% thị phần phân phối dược phẩm tại Việt Nam.”

3.2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2027

Dự kiến kết quả kinh doanh tổng hợp đến năm 2027

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	CAGR	AAGR
Tổng doanh thu	307.539	290.356	287.638	304.896	323.190	1,2%	1,4%
Doanh thu thuần	13.444	33.001	14.841	15.732	16.676		
Doanh thu tài chính	294.025	257.355	272.796	289.164	306.514		
Thu nhập khác	70		0	0			
Lợi nhuận trước thuế	222.800	223.531	236.943	251.159	266.229	4,6%	4,6%
Lợi nhuận sau thuế	222.800	222.217	235.550	249.683	264.664		

Dự kiến kết quả kinh doanh hợp nhất đến năm 2027

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	CAGR	AAGR
Tổng doanh thu	5.868.223	5.955.239	6.313.973	6.692.315	7.094.082	4,9%	4,9%
Doanh thu thuần	5.583.219	5.713.251	6.056.046	6.419.409	6.804.574		
Doanh thu tài chính	283.936	241.818	256.327	271.706	288.009		
Thu nhập khác	1.068	170	1.600	1.200	1.500		
Lợi nhuận trước thuế	425.030	475.871	504.424	534.689	566.770	7,5%	7,5%

Lợi nhuận sau thuế	390.271	443.359	469.961	498.158	528.048		
---------------------------	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------	--	--

Giả định:

- Giai đoạn 2024 - 2027 tỷ lệ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ công ty con/liên kết trung bình là 5%. Giả định này được căn cứ theo dự báo thị trường giai đoạn 2023 đến 2028 của Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset và kỳ vọng tăng trưởng doanh thu của các đơn vị thành viên.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

1. Chiến lược phát triển, ngành nghề, định hướng kinh doanh

(1) Đầu tư và quản lý phần vốn góp của Vinapharm tại các công ty: Nghiên cứu phương án để tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên có tốc độ tăng trưởng tốt, tỷ lệ cổ tức cao, định hướng phát triển bền vững; Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp được ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường; Rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xem xét việc thoái vốn của Vinapharm tại những công ty hoạt động kém hiệu quả và/hoặc tỷ lệ sở hữu thấp nhằm thu hồi vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn này để đầu tư vào các công ty/dự án khác có hiệu quả cao hơn.

(2) Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để gia công, sản xuất tại Việt Nam; Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất các loại thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam.

(3) Tập trung triển khai đầu tư xây dựng và khai thác Hệ thống phân phối hiện đại, chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam; Đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, là đối tác phân phối sản phẩm dược phẩm thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo chỉ định của Bộ Y tế, vắc - xin và sinh phẩm y tế của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

(4) Tái cơ cấu Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược: Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ Dược để đưa ra phương án sắp xếp phù hợp.

(5) Đầu tư khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Vinapharm đang được quyền sử dụng.

2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp

Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại, các quy tắc quản trị tốt theo thông lệ quốc tế, tập trung vào các nội dung:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự quản lý điều hành Công ty mẹ theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo sự chủ động cho các đơn vị thành viên.
- Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, bố trí cán bộ lãnh đạo và người đại diện đủ phẩm chất và chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động,

chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn bộ tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Vinapharm.

3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản

- Rà soát, xem xét và lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho các dự án đầu tư.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ tại các công ty con.

- Tăng cường nắm bắt các thông tin thị trường, phân tích, đánh giá các cơ hội đầu tư.

4. Phương án cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý

4.1. Về nhân sự

- Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn chung đối với nhân sự của Vinapharm và các công ty con, đặc biệt là các nhân sự quản lý trung - cao cấp phục vụ cho hoạt động tuyển dụng, đào tạo và kiểm soát nhân sự.

- Tăng cường công tác kiểm soát và tương tác của Vinapharm đối với Người đại diện phần vốn của Vinapharm tại các đơn vị.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế lương thưởng đãi ngộ theo chính sách KPIs phù hợp, tạo động lực, khích lệ đối với người lao động, giúp cải thiện năng suất lao động, đảm bảo cạnh tranh và linh hoạt nhằm giữ chân người lao động giỏi và thu hút nhân sự có chuyên môn cao.

- Có chiến lược phát triển nhân sự thông qua việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự kế cận, đảm bảo nguồn cung nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Rà soát nhân sự tại tất cả các Phòng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược. Đánh giá khối lượng và chất lượng công việc để có phương án đào tạo, sắp xếp phù hợp.

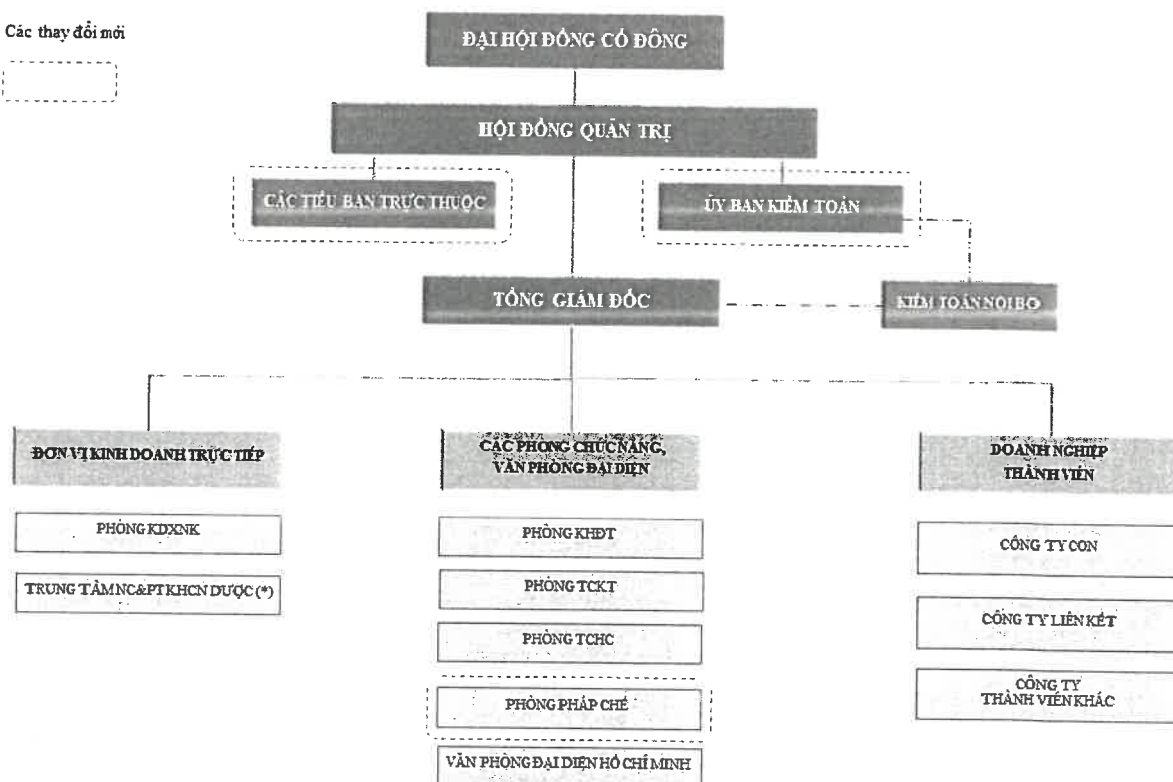
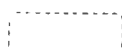
4.2. Về bộ máy tổ chức

Hiện nay, Vinapharm đang tồn tại cả hai bộ phận: Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu và bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, tham mưu, giám sát theo yêu cầu của HĐQT.

Vinapharm hướng tới hợp nhất chức năng kiểm tra, giám sát với mô hình Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, không sử dụng Ban kiểm soát trong thời gian tới và xem xét áp dụng mô hình này đối với các công ty con của Vinapharm. Đây là mô hình quản lý đã được Luật doanh nghiệp 2020 cho phép và theo thông lệ tốt trong quản trị công ty.

Mô hình quản trị có Ủy ban kiểm toán

Các thay đổi mới



(*) Sáp nhập phòng KHCN vào Trung tâm NC&PT KHCN Dược

Tiết b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định trường hợp doanh nghiệp thực hiện mô hình quản lý có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT thì ít nhất 20% số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập.

5. Định hướng đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Nghiên cứu triển khai và ứng dụng các công nghệ số vào các hoạt động thực tiễn của Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm.

Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

6. Kế hoạch, giải pháp tham gia hình thành chuỗi cung ứng, sản xuất

6.1. Mục tiêu

“Trở thành Tổng công ty phân phối dược phẩm, vắc xin – sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

Đến năm 2035 chiếm lĩnh 20% thị phần phân phối dược phẩm tại Việt Nam.”

6.2. Giải pháp

6.2.1. Xây dựng Hệ thống phân phối chuyên nghiệp, hiện đại; Nâng cao năng lực phân phối của Vinapharm và các công ty con; Khẳng định và phát triển thương hiệu Vinapharm có uy tín trên thị trường phân phối dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe.

- Mục tiêu: Dự kiến xây dựng 02 Trung tâm phân phối thuốc, vắc xin và sinh phẩm y tế, thực phẩm chức năng và trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế, tiêu chuẩn quốc tế (EU-GDP) với vị trí thích hợp tại khu vực phía Bắc và phía Nam Việt

Nam. Xây dựng hệ thống kho thông minh phù hợp với yêu cầu của thị trường, áp dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong điều khiển và vận hành, phần mềm quản lý ERP và các phần mềm quản lý chuyên dụng, cho năng suất cao, kết quả nhanh chóng và chính xác, đảm bảo việc truy hồi thông tin của hàng hóa (thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe) luôn trong điều kiện bảo quản quy định, đảm bảo chất lượng hàng hóa xuyên suốt kênh phân phối.

Từ hai trung tâm phân phối này sẽ kết nối đến các kho của CPC1, Codupha và các kho trung chuyển tại các khu vực quan trọng, đảm bảo hiệu quả về khoảng cách, thời gian và chi phí cung cấp hàng hóa đến kho của khách hàng trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nhà cung cấp/ nhà sản xuất với tổng mức đầu tư khoảng 700 tỷ đồng cho cả 2 giai đoạn, chưa bao gồm chi phí xây dựng văn phòng điều hành, sân đường nội bộ, chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy, chi phí tư vấn, quản lý dự án, chi phí dự phòng, chi phí lãi vay vốn hóa,...

Cấu trúc tài trợ vốn cho dự án bao gồm 70% từ các tổ chức tín dụng, 30% còn lại từ nguồn vốn chủ sở hữu của Vinapharm.

- *Nguồn hàng và khách hàng mục tiêu:*

+ Nhập khẩu, bảo quản và phân phối thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt theo chỉ định của Bộ Y tế.

+ Thu hút các công ty sản xuất và cung cấp đa quốc gia và các công ty sản xuất dược phẩm trong nước cung ứng sản phẩm vào hệ thống phân phối toàn quốc của Vinapharm. Vinapharm đặc biệt quan tâm nguồn hàng từ Sanofi đang và sẽ lưu hành tại thị trường Việt Nam. Với vai trò là vừa là cổ đông lớn vừa là đối tác gắn bó lâu dài với Sanofi hai bên đã có những thỏa thuận, cam kết hỗ trợ dựa trên các lợi thế của mỗi bên. Hiện tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha đã và đang phân phối sản phẩm của Sanofi và bước đầu đạt kết quả tốt.

Các công ty con của Vinapharm là CPC1 và Codupha cũng đã và đang thực hiện phân phối toàn quốc sản phẩm của một số công ty dược phẩm đa quốc gia. Tuy nhiên do những khó khăn, bất cập về cơ sở vật chất như phân tích phần trên nên chưa thu hút được các khách hàng với các sản phẩm chất lượng cao, sản lượng và doanh số chưa cao.

Các công ty chú trọng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các nhu cầu và tiêu chuẩn của các khách hàng tiềm năng để có kế hoạch từng bước cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện các yêu cầu và tiêu chuẩn đó, tạo cơ sở đàm phán với khách hàng tiềm năng về lộ trình hợp tác phát triển hệ thống phân phối trong thời gian xác định và đây là cơ sở để Dự án xây dựng Trung tâm phân phối dược phẩm Vinapharm đạt hiệu quả.

- *Hiệu quả đầu tư:* Về mặt định lượng, hiệu quả đầu tư của dự án phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và sẽ cần được tính toán chi tiết hơn. Xét về các yếu tố định tính, dự án có thể mang lại những lợi ích sau:

+ Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối thuốc Vinapharm làm tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh của Vinapharm và các công ty con, từng bước nâng cao sức mạnh phân phối và cạnh tranh với công ty phân phối dược phẩm đa quốc gia.

+ Hệ thống phân phối của Tổng công ty đạt tiêu chuẩn là điều kiện để Vinapharm mua và phân phối thuốc từ các công ty nước ngoài có quyền nhập khẩu đảm bảo Việt Nam vẫn tuân thủ lộ trình gia nhập WTO nhưng vẫn tạo thế chủ động cho các doanh nghiệp Việt Nam phân phối các sản phẩm của các công ty đa quốc gia tại thị trường Việt Nam.

+ Việc xây dựng hệ thống phân phối thuốc góp phần cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị cho các cơ sở điều trị và nhu cầu sử dụng của người dân, đồng thời là một trong những công cụ để cơ quan quản lý Nhà nước bình ổn giá, điều tiết thị trường. Qua hệ thống phân phối này, Nhà nước nắm bắt được xu hướng của thị trường, các bất cập của chính sách, các chính sách cần hỗ trợ để thị trường vận hành theo định hướng mong muốn của Nhà nước.

+ Với người dân, hoạt động hiệu quả của hệ thống phân phối thuốc Vinapharm sẽ đem lại việc tiếp cận được các loại thuốc tốt với chi phí hợp lý tại các cơ sở điều trị tuyến Trung ương cũng như địa phương.

+ Việc duy trì và phát triển hệ thống quy trình hoạt động và cơ sở hạ tầng cũng như áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành Hệ thống phân phối dược phẩm Vinapharm giúp các nhà làm chính sách xây dựng và nâng cao tiêu chuẩn cơ sở về hoạt động phân phối dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từng thời kỳ tại Việt Nam phù hợp với sự vận hành của quy luật thị trường và đảm bảo tương đương với tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực và thế giới mà cũng bảo vệ chính đáng và chính thức ngành phân phối dược phẩm tại Việt Nam.

6.2.2. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ sản xuất và phân phối đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Từng bước nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất và phân phối của Vinapharm và các công ty con trong chuỗi giá trị ngành dược Việt Nam và Thế giới.

6.2.3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và phân phối dược phẩm tại thị trường Việt Nam. Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam.

7. Phương án thoái vốn, sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2027

7.1. Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Các nội dung cơ cấu lại Vinapharm như sau:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Xây dựng Trung tâm phân phối thuốc tập trung của Vinapharm tại khu vực Hà Nội và khu vực TP. Hồ Chí Minh.
- KIỆN TOÀN LẠI BỘ MÁY THEO HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP, TINH GỌN VÀ HIỆU QUẢ. Song song với việc tuyển dụng nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc sẽ thực hiện rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các nhân sự hiện tại cũng như khối lượng công việc đảm nhận. Qua đó xây dựng phương án đào tạo, đào tạo lại, điều chuyển nội bộ. Trong trường hợp không hoàn thành công việc được giao có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng lao động, phù hợp với các quy định của Bộ Luật Lao động.

7.2. Đối với các công ty con, công ty liên kết và các công ty có vốn góp của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

7.2.1. Định hướng tái cơ cấu tại các công ty con

Vinapharm định hướng tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại các công ty con.

Các nội dung cơ cấu lại doanh nghiệp như sau:

+ Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Vận dụng mô hình quản trị có Ủy ban Kiểm toán như đối với Công ty mẹ - Vinapharm.

+ KIỆN TOÀN LẠI BỘ MÁY NHÂN SỰ theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.

+ Xem xét tăng vốn điều lệ để có thể nâng cao năng lực hoạt động.

7.2.2. Các khoản đầu tư được định hướng tăng, duy trì tỷ lệ sở hữu

Vinapharm dự kiến tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

7.2.3. Phối hợp giải thể Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam

Thời hạn hoạt động của Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam theo giấy Chứng nhận đầu tư đến hết ngày 28/01/2023. Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam đã dừng hoạt động sản xuất từ tháng 9 năm 2020 để thực hiện các thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định.

Sau khi giải thể, Vinapharm sẽ nhận được các khoản cổ tức và giá trị tài sản còn lại theo quy định, đồng thời Vinapharm sẽ sớm thực hiện việc mua tiếp 15% cổ phần của Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (SVN) để nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty lên 30% tại thời điểm thích hợp, phù hợp với tình hình thực tế của các bên.

7.2.4. Các khoản đầu tư được định hướng thoái vốn

Vinapharm có định hướng thoái vốn tại các đơn vị thành viên không còn phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tới, các công ty có quy mô nhỏ, khả năng kiểm soát của Vinapharm với đơn vị không cao do tỷ lệ vốn góp thấp, hoặc sự ủng hộ và tương tác của Ban Lãnh đạo doanh nghiệp với Vinapharm không thuận lợi; hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, có dấu hiệu suy giảm, tình hình tài chính không lành mạnh. Đồng thời thu hồi vốn để tập trung đầu tư tăng vốn tại các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng cao, hiệu quả kinh doanh tốt.

Vinapharm sẽ xây dựng quy định về việc bán vốn tại các đơn vị để đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Ban Điều hành Vinapharm sẽ căn cứ vào các tiêu chí, nguyên tắc nêu trên, tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các doanh nghiệp vào thời điểm đánh giá và tính khả thi của việc thoái vốn tại các công ty có vốn góp để đưa ra thời điểm thoái vốn và phương án thoái vốn cụ thể đối với từng doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định.

Ngoài những nội dung tái cơ cấu doanh nghiệp như trên, Vinapharm tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp được ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

Thực hiện các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn của Vinapharm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Vinapharm thực hiện việc chấp thuận Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP giai đoạn 2023 - 2027.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP có hiệu quả.

2. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm

2.1. Đại hội đồng cổ đông Vinapharm thực hiện phê duyệt đề án cơ cấu lại Vinapharm giai đoạn 2023 - 2027 sau khi có ý kiến chấp thuận của SCIC.

2.2. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn của SCIC tại Vinapharm.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 - 2027 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Vinapharm đã được phê duyệt theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành: (i) Xây dựng phương án kiện toàn, sắp xếp lại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và định hướng phát triển nêu tại Đề án, triển khai và/hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Ban điều hành căn cứ vào tiêu chí, nguyên tắc nêu trong Đề án tái cơ cấu, tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, quản trị điều hành tại các doanh nghiệp, vào thời điểm đánh giá và tính khả thi của việc thoái vốn và phương án thoái vốn cụ thể đối với từng doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ báo cáo SCIC và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (nếu được yêu cầu) kết quả thực hiện Đề án này.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Công bố Top 10 công ty Dược uy tín năm 2022. (24/11/2022). Từ <https://vietnamreport.net.vn/Cong-bo-Top-10-Cong-ty-Duoc-uy-tin-nam-2022-10436-1007.html>.
2. KPMG. (2020). Đánh giá các tác động kinh tế và xã hội của ngành dược phẩm phát minh đối với Việt Nam.
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam. (2022). Tổng quan ngành Dược Việt Nam. *Thái Lan 19/10/2022*.
4. Linh Nga (21/9/2022). Ngành bán lẻ dược phẩm: Chuyển đổi sang hình thức thương mại hiện đại. *Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp (bản điện tử)*. Từ <http://https://diendandoanhnghiep.vn/nganh-ban-le-duoc-pham-chuyen-doi-sang-hinh-thuc-thuong-mai-hien-dai-231041.html>.
5. SSI research. (28/01/2023). Cập nhật ngành Y tế và dược phẩm: Tăng trưởng lợi nhuận trở về mức bình thường.
6. Tùng Thư. (20/7/2023). ADB hạ dự báo tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam xuống còn 5,8%. *Tạp chí điện tử VnEconomy*. Từ <https://vneconomy.vn/adb-ha-du-bao-tang-truong-nam-2023-cua-viet-nam-xuong-con-5-8.htm>.

Tiếng Anh

1. IQIVA. (Tháng 01/2023). Global use of medicines 2023 - outlook to 2027.

TỜ TRÌNH

**V/v thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban
Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp quy định công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây: a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; và b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

Căn cứ Đề án tái cơ cấu, *Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP hướng tới hợp nhất chức năng kiểm tra, giám sát với mô hình Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị, không sử dụng Ban kiểm soát*. Đây là mô hình quản lý đã được Luật Doanh nghiệp cho phép và theo thông lệ tốt trong quản trị công ty tại các nước trên thế giới như Mỹ, Anh, ... Tại Việt Nam đã được một số công ty đại chúng quy mô lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán áp dụng và đều phát huy được hiệu quả trong hoạt động kiểm tra, giám sát như Công ty CP Dược phẩm Imexpharm (IMP), Công ty CP Sữa Việt Nam (VNM), Công ty CP Cơ điện lạnh (REE)...

Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý với mô hình Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT không những đáp ứng được yêu cầu của pháp luật mà còn xây dựng được mô hình quản trị tiên tiến, phù hợp thông lệ quốc tế, hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Tổng công ty, cũng như tạo sự chủ động cho HĐQT trong công tác kiểm soát nhằm đem lại hiệu quả trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Do đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động hiện tại	Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động đề nghị thay đổi
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

HĐQT có trách nhiệm: (i) Tổ chức triển khai mô hình tổ chức quản lý mới của Tổng công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty; (ii) Thành lập Ủy ban kiểm toán, ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và bầu, bổ nhiệm các nhân sự theo quy định.

2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Phù hợp với đề xuất thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động nêu tại mục 1 nói trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP bao gồm các Ông/Bà có tên dưới đây, kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Khái	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Hoàng Diệu Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Bà Kiều Thị Minh Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát ;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đinh Xuân Hán

TỜ TRÌNH

V/v dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật và nhu cầu điều hành công việc của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án sửa đổi một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Quý cổ đông vui lòng xem các nội dung sửa đổi chi tiết Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong các tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo:

1. Dự thảo Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
2. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
3. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

4. *Phụ lục: Tóm lược các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.*

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Xuân Hân

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
I	ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM – CTCP			
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	5. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	5. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn <u>trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này.</u>	Phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 2 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính
2	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần của Tổng công ty được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này	3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần của Tổng công ty được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này	Sửa lại nội dung dẫn chiếu điều đúng và phù hợp
3	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban Kiểm soát; 4. Tổng giám đốc.	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; <u>Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;</u> 3. Ban Kiểm soát; 3. Tổng giám đốc.	Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp
4	Điều 11. Quyền của cổ đông	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		trở lên có các quyền sau: c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội	trở lên có các quyền sau: e. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội	Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	đồng quản trị và Ban Kiểm soát , cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát . Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
5	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; 	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>độc lập Hội đồng quản trị</u> Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; 	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
6	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		mười (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	mười (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	
7	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; 	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: c. <u>Quyết định số lương thành viên Hội đồng quản trị;</u> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	Phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty; j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; 	 h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty; j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; 	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;	s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát ;	
8	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch/niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty đăng ký giao dịch/niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		viên Ban Kiểm soát;	viên Ban Kiểm soát;	
9	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
10	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 	... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ủy ban kiểm toán</u> Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: 	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
11	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.	<u>1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên.</u> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và	Đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
	quản trị	 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	nhiều nhất là 11 người. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: <u>3.1. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. <i>Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</i></u> <u>3.2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</u>	Phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT - BTC
12	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty và tính phù hợp của Điều lệ.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		định tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp. t. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Tổng công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan; 	định tại điểm d khoản 2 điều 138, khoản 1 và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp <u>và đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm j khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</u> t. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Tổng công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan; 	
13	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
14	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương	1. <u>Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định</u>	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		thường, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	<u>thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</u> <u>Ngoài ra,</u> Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc khác để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban	Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp
15	Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty	3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau: b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng	3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau: b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát; f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;	quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát; f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;	
16	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; 4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: i. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp; Kiểm soát viên của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; 4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: i. Vào ngày 30 <u>31</u> tháng 10 <u>12</u> hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty Phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	
17	Chương IX	Ban Kiểm soát	Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	
18	Điều 36	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát 1. Việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toánBan Kiểm soát 1. Việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ này và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. <u>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Tổng công ty.</u> <u>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc</u>	Phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>hợp Hội đồng quản trị.</u>	
19	Điều 37	Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty có ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. 2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định	Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát Ủy ban kiểm toán 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty có ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. 2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		của pháp luật. 4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này; d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	của pháp luật. 4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này; d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. <u>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên.</u> <u>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</u> <u>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</u> <u>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.</u> <u>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</u>	
20	Điều 38	Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát 1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc có chuyên ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát: a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; b. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; c. Phân công thực hiện và đôn đốc các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ; d. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; e. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng	Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát 3. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc có chuyên ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. 4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát: g. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; h. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; i. Phân công thực hiện và đôn đốc các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ; j. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát; k. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		cổ đông. f. Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ quy định.	cổ đông. 1. Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ quy định.	
21	Điều 39	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 3. Giám sát tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan; 4. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính Tổng công ty; Thực hiện quyền, nghĩa	Điều 39 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Ủy ban kiểm toán Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 3. Giám sát tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan; 4. Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính Tổng công ty; Thực hiện quyền, nghĩa	Phù hợp Luật Doanh nghiệp và việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Điều 283 Nghị định 155/2020/NĐ - CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		vụ của thành viên HĐQT và HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty; 5. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ, quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Tổng công ty; 6. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; 7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; 8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; 9. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 10. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính,	vụ của thành viên HĐQT và HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty; 5. Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ, quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Tổng công ty; 6. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; 7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; 8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; 9. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 10. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính,	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc; 11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. 12. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Tổng công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty. 13. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát: Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; Chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ của mình được phân công trước pháp luật; Chịu trách nhiệm về kết quả công việc được Trưởng ban Kiểm soát phân công; Đồng thời cùng với các thành viên Ban kiểm soát khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty; Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;	chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc; 11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. 12. Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Tổng công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty. 13. Nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát: Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; Chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ của mình được phân công trước pháp luật; Chịu trách nhiệm về kết quả công việc được Trưởng ban Kiểm soát phân công; Đồng thời cùng với các thành viên Ban kiểm soát khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty; Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty. 14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty. 14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <u>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</u> <u>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</u> <u>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.</u> <u>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</u> <u>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua</u>	
22		Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. 2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Điều 40 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát Ủy ban kiểm toán 1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. 2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. <u>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất</u>	Phù hợp Luật Doanh nghiệp và việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Khoản 2 Điều 161 Luật Doanh nghiệp

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</u> <u>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</u>	
23		Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát 1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát; 2. Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã	Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát 1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát; 2. Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.	được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.	
24			<u>Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u> <u>1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u> <u>2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</u> <u>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</u> <u>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</u> <u>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài</u>	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ - CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng công ty;</u> <u>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</u> <u>đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tổng công ty;</u> <u>e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty;</u> <u>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;</u> <u>h) Các nội dung khác (nếu có).</u>	
25	Chương X	Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành	Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
26		Thành viên Hội đồng quản trị, thành	Thành viên Hội đồng quản trị, thành	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.	viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.	chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
27		Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích Tổng công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích Tổng công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		dịch nêu trên do Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,	dịch nêu trên do Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. 7.5. Tổng công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc,	thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. 7.5. Tổng công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc,	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. b. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Tổng công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.	người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. b. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Tổng công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.	
28		Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành	Điều 423. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	
29		Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng/giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của	Điều 44 <u>3</u>. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng/giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Tổng công ty. 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền này. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	Tổng công ty. 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông, nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng giấy ủy quyền này. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	
30		Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội	Điều 56.5. Giải quyết tranh chấp nội	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật hoặc thỏa thuận giữa: a. Cổ đông với Tổng công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;	bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật hoặc thỏa thuận giữa: a. Cổ đông với Tổng công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát , Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;	chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
31		Điều 58. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 587. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 58 <u>57</u> điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	
II QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY				
1	Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1. Mục đích: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (" Quy chế ") đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích: 1.3. Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,	1. Mục đích: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (" Quy chế ") đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích: 1.3. Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ,	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Ban điều hành, các Người quản lý khác của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. 2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung chủ yếu sau: 2.3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc; 3. Đối tượng áp dụng: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.	Ban điều hành, các Người quản lý khác của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. 2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung chủ yếu sau: 2.3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc; 3. Đối tượng áp dụng: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.	
2	Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên	3. b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	3. b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
3	Điều 5. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được Hội đồng quản trị triệu tập trong các trường hợp sau: b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. 	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được Hội đồng quản trị triệu tập trong các trường hợp sau: b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát <u>độc lập Hội đồng quản trị</u> còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. 	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Điều 13.3.d Điều lệ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này. 3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; 4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát Trường hợp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính quý hoặc năm bị mất từ 20% trở lên so với đầu kỳ; 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này. 3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; 4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
4	Điều 10. Điều kiện để	2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội	2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
	ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.	đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.	chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
5	Điều 14. Hợp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến	Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Tổng công ty.	Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Tổng công ty. <u>Trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp quy định của pháp luật.</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
6	Điều 17	Điều 17. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: - Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát; - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty; - Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; - Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người điều hành khác;	Điều 17. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau: a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng công ty; d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ - CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.	trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tổng công ty; e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty; g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông; h) Các nội dung khác (nếu có).	
7	Điều 18. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ủy ban kiểm toán</u> Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty.
8	Điều 20. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. 2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	<u>1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên.</u> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. 2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương	Đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp và thống nhất với Điều lệ. Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty. Điều 26.3 Điều lệ mẫu

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			thức làm tròn xuống. <u>Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u> <u>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</u>	
9	Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.	2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, <u>số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u> giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
10	Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị bằng văn bản một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị bằng văn bản một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
11	Điều 26. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị	1. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm viên chậm nhất bảy (07)	1. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm viên chậm nhất bảy (07)	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. 2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Tổng công ty.	ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. 2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Tổng công ty.	
12	Điều 27. Biểu quyết và thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị	4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.	4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
13	Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban	<u>1. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</u> <u>Ngoài ra</u>, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty Điều 161.1 Luật Doanh nghiệp
14	Chương V	Chương V. Ban Kiểm soát	<u>Chương V. Ủy ban kiểm toán trực</u>	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Điều 43. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát 1. Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông về các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ. Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và 2, Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Điều 45. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban Kiểm soát 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy	<u>thuộc HĐQT</u> <u>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.</u> <u>2. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</u> <u>Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ủy ban kiểm toán</u> <u>1. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:</u> <u>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</u> <u>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.</u> <u>2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</u> <u>Điều 45. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ủy ban kiểm toán</u>	chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty Điều 161 Luật Doanh nghiệp Điều 282, 283 Nghị định 155/2020/NĐ - CP

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		định tại Điều 21 Quy chế này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định. 3. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 Quy chế này. Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát 1. Thành viên Ban Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Thành viên Ban kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;	<u>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Tổng công ty.</u> <u>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</u> <u>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</u> <u>1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Tổng công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Tổng công ty;</u> <u>2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</u> <u>3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty;</u> <u>5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Điều 47. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Việc công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Điều 48. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát 1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	<u>đồng thường niên phê duyệt;</u> <u>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</u> <u>7. Giám sát nhằm bảo đảm Tổng công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Tổng công ty.</u> <u>8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</u> <u>11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành. 2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc. 3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát. Yêu cầu phải được lập thành văn bản. Việc cung cấp thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty. Điều 49. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Tổng công ty.	<u>trong hoạt động của Tổng công ty.</u> <u>12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</u> <u>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</u>	
15	Chương VI	Chương VI. Quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	Chương VI. Quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
16		Điều 50. Phối hợp hoạt động giữa	Điều 50 47. Phối hợp hoạt động giữa	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc 4. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc huỷ bỏ thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.	Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc 4. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc huỷ bỏ thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.	chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
17		Điều 51. Mỗi quan hệ trong thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 3. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho Ban Kiểm	Điều 51 48. Mỗi quan hệ trong thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 3. Các nghị quyết, <u>quyết định của</u> và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		soát, Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.	đến cho Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.	
18		Điều 52. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao 1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. 2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền và phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị khi được yêu cầu. Tổng giám đốc không được ủy quyền lại nếu không được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 52-49. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao 1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. 2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền và phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị khi được yêu cầu. Tổng giám đốc không được ủy quyền lại nếu không được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. <u>2. Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:</u> <u>a. Thành viên HĐQT yêu cầu cung</u>	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			<u>cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị trong Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật.</u> <u>b. Chủ tịch ủy ban trực thuộc HĐQT yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử (email) đối với các nội dung mà ủy ban đã thông qua rằng Tổng giám đốc phải cung cấp. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc phải thực hiện báo cáo bằng văn bản.</u> <u>3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt, quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty do Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phân hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ thời điểm HĐQT nhận được đề xuất hoặc một thời điểm khác theo thỏa thuận.</u>	
19		Điều 53. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc 1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và thông tin, hỗ trợ và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mỗi bên theo đúng quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.	Điều 53 50. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc 1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và thông tin, hỗ trợ và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mỗi bên theo đúng quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi bên. 3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm. 4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.	2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, và Tổng giám đốc không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi bên. <u>3. Trong trường hợp cần thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Tổng công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất 24 giờ.</u> <u>Đối với các thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của các ủy ban, tiểu ban HĐQT phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất 48 giờ.</u> <u>Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ủy ban kiểm toán phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.</u> <u>4. HĐQT, các thành viên HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u>	

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm. 3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.	
20		Điều 54. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành 1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, các Người điều hành khác;	Điều <u>54</u> <u>51</u>. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành 1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, các Người điều hành khác;	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát.	Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát.	
21		Điều 56. Xử lý vi phạm và kỷ luật 1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.	Điều 56 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật 1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
22		Điều 62. Điều khoản thi hành 2. Các cổ đông, các thành viên Hội	Điều 62 59. Điều khoản thi hành 2. Các cổ đông, các thành viên Hội	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Người điều hành khác, các Phòng/Trung tâm và người lao động Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	đồng quản trị, Ban Kiểm soát , Tổng Giám đốc, các Người điều hành khác, các Phòng/Trung tâm và người lao động Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	
III QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.	<u>1. Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên.</u> Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.	Đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp và thống nhất với Điều lệ.
2	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	2..... đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	2..... đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty
3	Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát , Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		phân phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết	phân phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết	
4	Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty; b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ; yêu cầu triệu	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty; b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ; yêu cầu triệu	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		tập hợp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ. 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	tập hợp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ. 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	
5	Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		sau đây: a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	sau đây: a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Tổng công ty
6	Điều 18. Trình báo cáo hằng năm	1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty; b) Báo cáo tài chính; c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty; d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát. 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2	1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty; b) Báo cáo tài chính; c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty; d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát. 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
		Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	
7	Điều 23	Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát 1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời. 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công của Tổng công ty.	<u>Điều 23. Mỗi quan hệ với Ủy ban kiểm toán</u> <u>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</u> <u>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</u> Điều 23. Mỗi quan hệ với Ban Kiểm soát 1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản	Phù hợp việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty

TT	ĐIỀU KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI/BỔ SUNG	LÝ DO
			trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời. 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công của Tổng công ty.	

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 16/4/2024 của Bà Nguyễn Hồng Nhung và Đơn xin từ nhiệm ngày 17/4/2024 của Bà Phạm Thị Xuân Hương,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026 cụ thể như sau:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Nguyễn Hồng Nhung và Bà Phạm Thị Xuân Hương kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/4/2024.

Lý do: Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 16/4/2024 của Bà Nguyễn Hồng Nhung và Đơn xin từ nhiệm ngày 17/4/2024 của Bà Phạm Thị Xuân Hương.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đinh Xuân Hân

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP năm 2023 đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 (báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất) của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Phòng TCKT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Đinh Xuân Hán

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;
 - Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch chia cổ tức năm 2024 như sau:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Căn cứ
1	Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023	222.800.078.273	
2	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	17.075.577.044	
3	Lũy kế LNST được phân phối	239.875.655.317	
4	Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:		
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của người quản lý công ty, trong đó	3.675.105.774	Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
4.1.1	Quỹ khen thưởng	1.571.110.465	
4.1.2	Quỹ phúc lợi	1.571.110.465	
4.1.3	Quỹ khen thưởng của người quản lý công ty	532.884.844	
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển năm 2023 (= [1]*30%)	66.840.023.482	Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020
4.3	Chia cổ tức 7%	165.900.000.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	3.460.526.061	

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định danh sách chia thưởng cụ thể của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Ban Tổng giám đốc quyết định danh sách chia thưởng cụ thể của Ban điều hành và cán bộ nhân viên.

2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2024

Căn cứ kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2024, dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 6%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban Kiểm soát;
- KTNB, TCHC, TCKT;
- Lưu VT, KHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Hân

Số: 202/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua kế hoạch thù lao
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và thông qua Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP thông qua ngày 30/6/2023;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua như sau:

Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2023: 408.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu đồng).

Chi tiết thù lao cho các chức danh như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tiền (VNĐ)
I	Từ thời điểm 01/01/2023 – 30/6/2023		
I.1	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	01	90.000.000
2	Thành viên HĐQT	01	48.000.000
I.2	Ban kiểm soát		
1	Thành viên BKS	02	36.000.000
II	Từ thời điểm 01/7/2023 – 31/12/2023		
II.1	Hội đồng quản trị		
1	Phó Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	120.000.000
II.2	Ban kiểm soát		
1	Thành viên BKS	03	54.000.000
III	Tổng cộng		408.000.000

II. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội,

Căn cứ Tờ trình thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Căn cứ chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch năm 2024 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP thông qua khung thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Từ thời điểm 01/01/2024 đến thời điểm 23/4/2024

+ Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

2. Từ thời điểm 23/4/2024 đến thời điểm 31/12/2024

+ Phó Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát theo các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát ;
- Ban TGD;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Xuân Hân



TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Số: 203/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát,

Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng công ty như sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2024 bao gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Công ty TNHH Mazars Việt Nam.

✦ Lý do lựa chọn các công ty trên:

- Đây là ba trong số các hãng kiểm toán có uy tín tại Việt Nam hiện nay và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Có thể hỗ trợ tốt hơn cho Tổng công ty trong việc cập nhật các chính sách mới về tài chính, kế toán, thuế. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng hợp nhất báo cáo tài chính, hỗ trợ thực hiện công bố thông tin của Tổng công ty và các công ty con.

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính 2024 theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp đàm phán với các công ty kiểm toán trên không thành công, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh mục các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính, UBCKNN chấp thuận để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Khải

TỜ TRÌNH

**V/v bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP;

Căn cứ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 cụ thể như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người,

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 hiện nay: 06 thành viên.

Căn cứ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty phải là thành viên độc lập.

Căn cứ nhu cầu quản lý, điều hành của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Số lượng thành viên HĐQT bao gồm thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 là: 05 thành viên.

- Số lượng bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 là: 01 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text "M.S.D.N-01001" at the top and "THÀNH PHỐ HÀ NỘI" at the bottom, separated by a star on the left. The inner circle contains the text "TỔNG CÔNG TY" at the top, "DUỘC" in the middle, and "VIỆT NAM" at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Đinh Xuân Hân